



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN  
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

# HỒ CHÍ MINH

# VĨ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



HỒ CHÍ MINH -  
VÍ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI

# HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

**Chủ tịch Hội đồng**

TS. NGUYỄN THẾ KỶ

**Phó Chủ tịch Hội đồng**

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

**Thành viên**

TS. NGUYỄN AN TIÊM

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

GS. TRẦN VĂN GIÀU

# HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Hà Nội - 2013



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ cách mạng vĩ đại và kính yêu của nhân dân Việt Nam, người chiến sĩ quốc tế kiệt xuất của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ người Việt Nam noi theo và bạn bè quốc tế, nhân dân tiến bộ trên thế giới ngưỡng vọng. Có rất nhiều nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, chính khách và người dân... trong nước cũng như trên thế giới ngợi ca về tài năng chính trị xuất chúng; về đạo đức cao cả, trong sáng suốt đời vì hạnh phúc của nhân dân lao khổ; tác phong, lối sống giản dị, hòa đồng nhưng có sức cuốn hút đến kỳ lạ của Người... Nhưng có lẽ bao nhiêu giấy bút, bao nhiêu văn thơ hay nhất ngợi ca cũng vẫn là chưa đủ về những cống hiến vô cùng to lớn đối với sự nghiệp giải phóng của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân và tấm gương đạo đức cộng sản cao cả, nhân văn, trong sáng như pha lê của người Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc và nhân loại trong thế kỷ XX.

Với niềm cảm phục và lòng biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà sử học Trần Văn Giàu muốn giúp chúng ta hiểu thêm về di sản đạo đức và tinh thần phong phú cùng những giá trị tư tưởng đã trở nên vĩnh hằng của Người; đặc biệt có sự liên hệ, đối chiếu tình hình biến chuyển mạnh mẽ của cách mạng vô sản, nhất là ảnh hưởng sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười Nga -

theo các chiều hướng khác nhau, trên phạm vi thế giới ngày nay, để khẳng định thêm tầm vóc những tiên tri, tiên lượng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Là cán bộ từng giữ trọng trách và gắn bó mật thiết với phong trào cách mạng ở miền Nam, tác giả đã cố gắng thể hiện mối quan hệ đặc biệt *Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ* qua những trang viết công phu, với một tình cảm thiêng liêng: "miền Nam là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam".

Nhằm góp phần tiếp tục đẩy mạnh "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" do Đảng ta phát động, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách *Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người* của Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động Trần Văn Giàu.

Cuốn sách gồm một số bài viết của tác giả trong thời gian chuẩn bị kỷ niệm 100 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 1990). Hy vọng cuốn sách sẽ đem đến cho độc giả một cách nhìn mới, sâu sắc và đầy đủ hơn trong nghiên cứu và nhận thức về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như những cống hiến vô cùng to lớn của Người đối với dân tộc Việt Nam và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

*Tháng 11 năm 2013*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT



## CHÂN DUNG CỤ HỒ: MẤY NÉT TRUYỀN THẦN

Nhiều ký giả, chính khách, văn nhân nước ngoài và trong nước đồng thanh ca ngợi cái trí nhớ lạ lùng của Cụ Hồ. Nhưng, lạ lùng hơn, là ai đã thấy Cụ Hồ, ai đã được Cụ Hồ tiếp chuyện đâu chỉ là một lần thôi, dù việc ấy đã xảy ra lâu lắm rồi, đều nhớ diện mạo, dáng đi, giọng nói, cử chỉ của Cụ, chưa kể tư tưởng, chính kiến.

Có phải rằng, bởi vì Cụ Hồ đã trở thành một danh nhân lớn thế giới, nên những người quen biết Cụ hoặc có dịp tiếp xúc với Cụ, cố ý hay vô tình tô điểm chân dung, tính tình, phong thái Cụ bằng óc tưởng tượng và tình cảm của mình để tỏ lòng kính trọng danh nhân chăng? Cái đó, thường thấy trong lịch sử, người đời sau thậm chí còn xây nên những huyền thoại, truyền thuyết xung quanh vĩ nhân. Thời nay có khác. Và lại, Cụ Hồ có nhiều bạn bè thân thiết và còn có cả những địch thủ tầm cỡ nữa. Vậy mà, hầu hết, nếu không nói là tất cả, đều chú ý về chân dung, tính tình, phong cách của Cụ ở những chỗ trùng nhau và nhận xét của họ rất giống nhau. Vậy thì trong đó phải có sự thật khách quan không thể chối cãi,

trong đó hẳn biểu lộ bản chất của con người được phác họa, được nhận xét.

Xem phác họa, đọc cảm tưởng của người mình về Cụ Hồ, chúng ta có thể hỏi: *Không biết có phải vì mấy trăm năm nay, dân tộc Việt Nam mới có được một vị anh hùng, một vĩ nhân tâm cỡ như thế nên người mình dễ thấy ở Cụ Hồ cái nét chân dung nào cũng đẹp, cũng hay, cũng đặc sắc đến phi thường chăng? "Tháp Mười đẹp nhất bông sen, nước Nam đẹp nhất có tên Cụ Hồ", còn gì hơn nữa? Vậy thì ta hãy nghe cả người nước mình và người nước ngoài nói gì, viết gì về chân dung, tính tình, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.*

Tôi ghi chép theo thứ tự thời gian. Và cũng chỉ ghi chép lại một số trong mấy chục, mấy trăm bản phác họa chân dung của Cụ Hồ.

Trong *Đặc san Quốc học Huế*, số ra tháng 2 năm 1971, có đăng hồi ức của Lê Thanh Cảnh "*Dưới mái trường Quốc học Huế*", viết:

*"Khi mới vào lớp nhì trường Đông Ba, anh Côn (Nguyễn Sinh Cung) còn giữ lối ăn mặc của học sinh xứ Nghệ, đi guốc gỗ mũi cao cong lên, quai mây, đội nón tre sơn, mặc áo nhuộm bằng củ nâu. Sau một thời gian, anh tiếp thu được cách ăn mặc của học trò xứ Huế, mặc áo vải dù đen, cắt tóc ngắn, đội nón 16 vành. Côn cúp tóc ngắn như các bạn trong lớp nhưng không chải ngược lên hay chải tét qua bên mà thường để mái tóc xuống trán, các thầy người Pháp khó tính cho đó là mái tóc bướng bỉnh".*

Ông Dương Đình Nghệ kể:

*"Có lần cha tôi đọc sách của André Viollis về Đông Dương, trong đó có nói về Nguyễn Ái Quốc, cha tôi biết Nguyễn Ái Quốc là trò Nguyễn Sinh Cung cùng học một lớp với cha tôi vào niên khóa 1908 - 1909. Trò Cung có dáng cao cao, gầy gầy, trán cao, tính trầm lặng hay có vẻ suy tư, rất giống chị là cô Thanh mà về sau đó cha tôi có quen biết..."*

Ông Lê Thiện kể lại:

*"Khi học lớp nhứt Trường tiểu học Pháp - Việt Đông Ba, trò Cung là một trong 10 học sinh giỏi nhất lớp, được chọn để đi thi vượt cấp. Bấy giờ chúng tôi học thầy Lê Nguyên Lương kiêm hiệu trưởng dạy Pháp văn và cụ Hoàng Thông dạy Hán, thầy Chonquet bên Quốc học sang dạy địa dư. Trò Cung học các môn đều khá, Hán văn thì không ai bì kịp, nhiều bài luận được thầy giáo khen trước lớp"*

Ông Lê Thiện kể tiếp về lúc Người học ở Quốc học Huế:

*"Trò Cung thích nhất là chơi trò vật tay. Trò Cung giỏi Hán văn, Pháp văn. Có một lần, bạn Cung làm bài luận tiếng Pháp bằng thơ. Trong giờ trả bài, giáo viên Queignec cầm bài của bạn Cung giơ lên, vừa cười vừa nói: Cung đã làm bài luận bằng thơ, ấy là một học sinh thông minh đặc biệt thật! Cung nghỉ học, đi vào Bình Thuận. Bạn Cung đã tỏ ra là một học sinh tuấn tú, rất lễ phép đối với thầy, hòa nhã đối với bạn"*

Trong sách *Năm nhân vật và nước Pháp*, tác giả Lacouture kể chuyện Giáo sư F. Challaye, một nhà lãnh đạo *Hội Nhân quyền Pháp*, có lần đi mittinh tại Salle des horticulteurs, năm 1919, gặp ở cửa phòng họp một thanh niên Việt Nam đang phát truyền đơn kịch liệt lên án chủ nghĩa thực dân; anh thanh niên đó *"mãnh khảnh, vầng trán mênh mông, tóc dựng, cử chỉ nhanh nhẹn: Nguyễn Ái Quốc"*. Cũng sách trên có đoạn viết về Nguyễn Ái Quốc ở Đại hội Tua năm 1920 của Đảng Xã hội Pháp (từ Đại hội này, Đảng Cộng sản Pháp ra đời): *"Về Đại hội Tours, các báo lúc bấy giờ và nhiều quyển từ điển bách khoa sau đều có đăng những tấm ảnh, ở đó người ta thấy Nguyễn Ái Quốc trong bộ y phục dạ đen xù xì hình dường như thuê ở một tiệm nào, áo sơ mi cổ đứng nghiêm trang, không râu, tóc rối, cùng ngồi với các chiến sĩ Đảng Xã hội to người và để râu, vượt theo kiểu gôla"*.

Lúc này Nguyễn Ái Quốc còn ở Pari. Tại Pari, có lần Nguyễn Ái Quốc bị đòi lên Bộ Thuộc địa: Lần ấy họ có chụp hình Nguyễn Ái Quốc. Bức ảnh nay còn cất ở Sở Lưu trữ. Ông Lacouture có được xem mà ông không có thêm thút gì về chân dung của Nguyễn Ái Quốc, chỉ nói rằng hôm ấy anh đội một cái mũ nhỏ hơn đầu mình, cũ mèm (có lẽ lại mượn của anh bạn nào cũng nên).

Anh thợ Jean Fort ở cùng nhà với Nguyễn Ái Quốc trong ngõ hẻm Compoin, thuật rằng: *"Ngõ hẻm Compoin có bốn căn nhà: ba căn nhà cho mượn để xe; căn thứ tư, tầng trệt là quán cà phê,*

*trên gác có hai buồng, tôi và anh Nguyễn ở trọ. Buồng anh Nguyễn vừa đủ chỗ kê một chiếc giường sắt và một cái bàn nhỏ trên đó có một chậu thau, trong chậu thau có một pô nước rửa mặt. Khi nào anh Nguyễn cần viết thì anh phải để chậu thau và pô nước dưới gầm giường. Không có đồ đạc gì khác".*

Ta hãy để bức chân dung phác họa của Lacouture trong cái khung mà J.Fort vừa tả, thì ta có một bức tranh đặc sắc: *bên cái bàn nhỏ, cạnh chiếc giường sắt hẹp, bên dưới là chậu thau, pô nước, một người thanh niên gầy, vàng trán mênh mênh, cặm cụi viết bài cho báo L'Humanité. Đó là Nguyễn Ái Quốc ở Pari.*

Năm 1921, tại Đại hội Mácxây của Đảng Cộng sản Pháp, ký giả Grassier trên báo *L'Humanité* có vẽ mấy nét chân dung của đại biểu Nguyễn Ái Quốc: *"mặt dài xương xương, mái tóc lãng mạn"* (longue face, traits creux, mèche romantique).

Lúc Nguyễn Ái Quốc ở Pari, chỉ có một người Việt Nam phác họa chân dung anh Nguyễn. Người đó là thủy thủ tàu buôn Bùi Lâm. Đó là vào năm 1922, Bùi Lâm muốn gặp anh Nguyễn, tìm đến phố Gobelins:

*"- Anh tìm ai?*

*- Tôi tìm ông Nguyễn Ái Quốc!*

*- Tôi đây! Mời anh vào!*

*- Đồng chí Nguyễn Ái Quốc tươi cười thân mật, mở rộng cửa mời tôi vào. Đồng chí dáng người cao, dong dỏng gầy trong bộ quần áo dạ đen đã cũ, và*

*đặc biệt đôi mắt, đôi mắt to sáng lạ lùng ấy. Tôi vào nhà, thoải mái tự nhiên ngay, không rụt rè nữa".*

Cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc từ Pari sang Mátxcova. Ký giả Mandenstam của báo *Ogoniok* đến phỏng vấn anh Nguyễn. Mandenstam viết: *"Khi anh Nguyễn vào phòng họp, người ta thấy anh mảnh khảnh, cao cao, mặc áo da, dáng dấp có cái gì lịch thiệp; tế nhị: anh Nguyễn là người Việt Nam duy nhất ở Liên Xô".*

Năm 1924, đồng chí R.Fischer, người Đức gặp anh Nguyễn tại trụ sở Quốc tế Cộng sản Mátxcova, kể lại: *"Anh Nguyễn đến. Người ta thấy anh Nguyễn mảnh khảnh, không sôi nổi hoạt bát, không lắm liệp oai phong như anh bạn cách mạng khác người châu Á, nước Ấn Độ, tên là Roy. Nhưng mà lập tức Nguyễn được tất cả chúng tôi ưa thích, yêu mến. Giữa những chiến sĩ dày dạn hoạt động cách mạng, giữa số các nhà trí thức lắm đòi hỏi lúc bấy giờ, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đem lại một cái gì đẹp lòng, là giản dị mà ai nấy đều hoan nghênh. Giữa chúng tôi, anh Nguyễn là người thực thà ít nói. Thật ra, học thức của anh rộng hơn, sâu hơn là người ta tưởng tượng".*

Từ năm 1925 đến 1934, tôi không thấy bài báo nào thuật lại hành tung của anh Nguyễn. Vì đang công tác bí mật nên anh Nguyễn thay hình đổi dạng như thế nào không ai biết. Năm 1935, đồng chí Dahlem, người Đức, gặp anh Nguyễn ở Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII tại Mátxcova, 30 năm sau, Dahlem viết: *"Ở Quốc tế Cộng sản, tôi*

*gặp anh Nguyễn chỉ một lần thôi. Tuy vậy, tôi vẫn nhớ như in hình ảnh đồng chí Nguyễn: thân mình mảnh dẻ, đôi mắt sáng quắc, trán rộng, mặt xương xương, có vẻ khắc khổ, cái miệng hay cười, phong thái thì điềm tĩnh, nhã nhặn mới hấp dẫn làm sao!"*

*Trong sách *Cụ Hồ*, người cha của quân đội, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phác họa hình ảnh đồng chí Vương ở Côn Minh năm 1940: "*Hè ở Côn Minh. Một hôm anh Phùng Chí Kiên rủ tôi đi Thúy Hồ. Đồng chí Vương đã đến và hẹn gặp ở đó. Trên bờ Thúy Hồ, chúng tôi đang đi thủng thỉnh dạo chơi thì gặp một người đứng tuổi, gầy, mặc âu phục, đội mũ phớt xám. Anh Kiên đứng lại giới thiệu người ấy với tôi: "Đồng chí Vương". Đúng rồi! Và tôi biết ngay rằng đây là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Nếu so Người với bức ảnh ngày trước tôi đã được xem thì trông Người ở ngoài linh hoạt và sắc sảo hơn ở trong ảnh nhiều. Và nếu so với ngày nay thì ngày ấy, hai mươi năm trước, Bác vẫn chỉ một dáng gầy như thế, nhưng ngày ấy Bác còn trẻ và chưa để râu. Khi gặp Bác, nay nhớ lại, tôi không thấy vẻ gì lạ hoặc đặc biệt, như trước đây tôi hằng tưởng tượng, mà chỉ thấy, chỉ gặp một phong cách, một cảm tưởng trong sáng, giản dị và cho mãi về sau này, trong công tác trực tiếp với Bác, cái phong cách trong sáng, giản dị ở Bác, tôi vẫn giữ một cảm giác nguyên như ngày mới gặp. Tôi mới gặp đồng chí Vương lần đầu, nhưng thấy từ phút đầu đã gần gũi ngay, rất gần như đã quen từ lâu"**

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ thì Cụ Hồ trở về Việt Nam hoạt động ở căn cứ Cao Bằng và hoạt động dưới bí danh Thu Sơn. Trong một chuyến đi công tác ở Quảng Tây (Trung Quốc), Cụ bị chính quyền Quốc dân Đảng bắt giam cho đến năm 1943, Cụ mới ra khỏi tù. Trở về nước, Cụ gặp lại một đồng chí cơ sở. Anh Dương Chí Nần trước có lần gặp Cụ nhưng không biết tên gọi, không biết chức vụ của Cụ. Dương Chí Nần tả "Ông Cụ" khi ấy (năm 1943) như sau: "*Ông Cụ lâu nay công tác ở đâu mà không nhắn tin về, ai cũng mong ngóng ông Cụ. Ông Cụ cho biết là hồi năm ngoái trên đường từ đây đi Liễu Châu, bị bắt; ra khỏi tù, về đây luôn. Thảo nào ông Cụ gầy quá. Mắt trũng sâu. Vàng trán y như cũ, vẫn cao rộng. Mắt ông Cụ vẫn không có gì khác trước; ánh mắt tươi cười bao trùm lên mọi người. Và cả giọng nói nữa, giọng nói quen thuộc từ thuở ấy...*".

Vài nét phác thảo chân dung Cụ Hồ trước Cách mạng Tháng Tám 1945 là như vậy: *dáng mảnh khảnh, mặt xương xương, trán mênh mông cao và rộng, mắt chói sáng, người nhanh nhẹn, phong cách lịch thiệp, giản dị.*

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, số đồng bào và người nước ngoài gặp Cụ ngày càng đông, kể hàng ngàn, hàng vạn, mà những nét đặc tả về chân dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh căn bản là không khác trước bao nhiêu, song cũng ghi thêm được nhiều nét đặc sắc, do người quan sát chú ý hơn, do Cụ Hồ nhiều tuổi hơn.



Một lần, Cụ Hồ nói chuyện với đồng bào tại Nhà hát lớn ở Thủ đô Hà Nội. Anh chiến sĩ người Đức, sĩ quan của quân đội cách mạng Việt Nam, kể lại về ngày hôm đó: *"Bấy giờ (tháng 9-1945), tôi chưa hiểu tiếng Việt nhiều, nhưng tôi cũng chen vào giữa đám người khổng lồ để được đứng gần Người, lắng nghe Người nói. Người mặc bộ ka ki màu vàng, sơ mi trắng, có gương mặt xương xương, vầng trán cao và đôi mắt sáng. Người nói rất ấm, chậm rãi, rõ ràng! Cụ hỏi mọi người: "Tôi nói đồng bào nghe có rõ không?". Và từ đám đông im lặng bỗng vang lên hai tiếng "Rõ ạ" như sấm dậy. Ấn tượng của tôi qua cuộc mít tinh này chính là gương mặt đầy vẻ thông minh của Người, là sự cởi mở chân thành của Người đối với quần chúng".*

Được thấy Bác Hồ lần đầu tại một cuộc triển lãm ở Khai Trí Tiến Đức, Hà Nội, năm 1945, nhà thơ Xuân Diệu viết về Cụ như sau: *"Mắt Bác sáng lạ thường. Có thể nói người nào tà vọng ở trong lòng thì không dám nhìn vào mắt Bác. Do mắt Bác sáng quắc, nên trong bức ảnh Nguyễn Năng An chụp Bác được in thành bưu ảnh bán phổ biến nơi nơi, người ta trông thấy trong đó mắt Bác có bốn chấm sáng, đồng bào nhiều người truyền nhau mắt Bác có bốn con người là bởi đó. Trong bức ảnh đầu tiên chụp Bác, Bác Hồ đáng mến yêu vô cùng, vẻ người trong sáng, hiền triết và cách mạng, nhuần nhị như mang truyền thống của các bậc sĩ nho, đôi mắt vừa hiền từ, vừa kiên quyết".*

Năm cách mạng mới thành công, ký giả Pháp Lacouture có lần được yết kiến Hồ Chủ tịch. Lacouture ngồi chờ ở phòng khách mà chưa thấy Cụ Chủ tịch vào. Bỗng một người vào phòng khách mà không có dáng của một ông Chủ tịch. Thình lình, ký giả nghe nói: *"Tôi cảm ơn ông đến thăm tôi"*. Lacouture viết: *"Tiếng nói nhẹ nhàng, giọng nói khó tả. Không cần thiết phải biết cuộc đời đầy thân thoai mà sách báo đã viết rất nhiều rồi, tôi vẫn bị thôi miên bởi nhân vật mới vào phòng. Trước khi đến đây, tôi tưởng tượng đâu ông Hồ phải cao lớn hơn, lưng phải khòm hơn, tướng đi không bình thản thư thái cho lắm. Tôi tưởng tượng đâu vì bị truy nã luôn, tù tội mãi, ông Hồ hẳn phải giữ những dấu vết đấng cay đó trên gương mặt. Nhưng không phải như thế. Cái mà tôi chú ý trước hết là cái nhìn nóng cháy lạ lùng ở dưới làn chân mày rậm, cái trán mênh mông, cái mái tóc dựng đã ngả màu xám, gương mặt và dáng vóc đầy nhân cách"*.

Tại Đại hội Văn hóa cứu quốc ở Hà Nội năm 1945, nhà văn Vũ Ngọc Phan ghi rằng: *"Cụ Hồ người gầy và xanh, nhưng tiếng nói của Người thì sang sảng như tiếng chuông"*.

Còn ký giả Giulapxki, người Ba Lan thì kể chuyện gặp Cụ Hồ ở Pari năm 1946: *"Tôi được gặp Hồ Chủ tịch lần đầu tiên đã khá lâu rồi. Đó là đầu năm 1946, ở Pari, khi Người sang Pháp để đàm phán hòa bình. Ảnh của Bác được in trên hầu hết các báo. Cho nên khi Người bước vào"*

*phòng họp, tôi nhận ra ngay. Có điều là, trong thực tế, Người khác hẳn: vẫn cái dáng gầy, nhả nhận với chòm râu thưa và bộ quân phục trang nhã; nhưng không một bức ảnh nào thu được cái ánh sáng long lanh của đôi mắt và lộ nổi vẻ đẹp cân đối tuyệt vời của cái thân hình đó”.*

Trong kháng chiến chống Pháp, Cụ Hồ ở Việt Bắc. Tướng Lê Trọng Tấn tả lại: *“Bác đi nhanh nhẹn, đôi mắt Bác nhìn thấy như Bác cười, giọng Bác trầm, ấm một cách lạ thường”.*

Hình ảnh Cụ Hồ được tả đẹp nhất trong thơ của Tố Hữu:

*"Giọng của Người, không phải sấm trên cao  
Thấm từng tiếng, ấm vào lòng mong ước  
Con nghe Bác, tưởng nghe lời non nước  
Tiếng ngày xưa và cả tiếng mai sau...  
Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị  
Màu quê hương bên bả đậm đà*

...

*Bác Hồ đó, ung dung châm lửa hút  
Trán mênh mông, thanh thản một vùng trời  
Không gì vui bằng mắt Bác Hồ cười  
Quên tuổi già, tươi mãi tuổi đôi mươi!<sup>1</sup>*

Hay là:

*"Nhớ ông Cụ mắt sáng ngời  
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường!  
Nhớ Người những sáng tinh sương*

---

1. Tố Hữu: *Thơ Tố Hữu*, Nxb. Kim Đồng, tr. 69.

*Ung dung yên ngựa trên đường suối reo*

*Nhớ chân Người bước lên đèo*

*Người đi, rừng núi trông theo bóng Người..."<sup>1</sup>.*

Tại Đại hội Phụ nữ toàn quốc (năm 1950), một lần Cụ đến thăm chị em. Chị Bích Thuận ghi nhớ: *"Bác đã đến rồi kia. Những cặp mắt sáng không rời nhìn Bác. Nước da Bác rám hồng rạng rỡ. Vàng trán rộng của Bác còn đọng lấm tấm những giọt mồ hôi: Bác vừa vượt qua một chặng đường xa vất vả đến thăm chúng tôi. Bác đây: bộ quần áo nâu chân chất, chòm râu bạc phơ, khuôn mặt hiền từ, luôn luôn nở một nụ cười độ lượng trước những câu hỏi thăm, những lời chào của đàn cháu gái"*.

Ký giả người Ôxtrâylia nổi tiếng thế giới, Burchett viết:

*"Ấn tượng nổi bật nhất là, bất cứ ai lần đầu tiên gặp Hồ Chủ tịch cũng cảm thấy trí tuệ tập trung ở đôi mắt ngời sáng của Người và lòng nhân đạo, sức hấp dẫn làm cho người đến thăm thấy gần gũi ngay với Người. Ấn tượng thứ hai là khả năng của Người đi thẳng vào cốt lõi của vấn đề bằng những lời lẽ ngắn gọn và rất trúng"*.

Một buổi sáng năm 1960, nhà thơ Xôviết Antônxi, người dịch: *Nhật ký trong tù*, đến gặp Cụ Hồ. Anh nhớ như in: *"đúng 6 giờ rưỡi, chúng tôi đến chờ Người. Chúng tôi vừa mới bước qua ngưỡng cửa của phòng khách thì từ phía cánh cửa đối diện bước ra một người đứng tuổi, nước da*

---

1. Tố Hữu: *Thơ Tố Hữu*, Nxb. Kim Đồng, tr. 90.

*ngăm ngăm, vóc người tâm thước, bận một chiếc áo ka ki màu sáng và chân đi đôi dép. Người niêm nở mỉm cười. Nếu như ở đây tôi dùng chữ "đứng tuổi" ấy chính là vì tôi biết rõ tuổi Hồ Chủ tịch. Đúng hơn cả là nên gọi đồng chí là người không có tuổi. Thật vậy, mái tóc Người đã bạc trắng mà dáng dấp mảnh dẻ, gọn gàng của Hồ Chủ tịch trong mọi cách đi đứng, điệu bộ vẫn giữ được cái gì đó của tuổi thanh niên, một cái gì nhanh nhẹn, khỏe khoắn, vĩnh viễn vui tươi. Chủ tịch mời tôi ngồi vào bàn, trên đó bày một bình cà phê đặc và hoa quả. Người rót cà phê một cách nhanh nhẹn, khéo léo... Đôi tay nhẹ nhàng, nhỏ nhắn của Người đưa nhanh lên chiếc bàn với vẻ duyên dáng gần như phụ nữ".*

Cũng năm 1960 đó, tại Thủ đô Hà Nội có dạ hội liên hoan của thanh niên. Cụ Hồ đến dự. Nhiều khách quốc tế có mặt, trong số đó, người ta chú ý đến Cuộc Hạc, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Xã hội Thống nhất Đức. Đồng chí C.Hạc viết về Cụ Hồ trong đêm liên hoan đó như sau: *"Tôi ấy, Người mặc bộ bà ba lụa, tay áo rộng phát phơ. Trong ánh sáng đủ màu lung linh của những bóng đèn điện treo trên vòm lá, phong thái ung dung, nụ cười đôn hậu của Bác càng hấp dẫn một cách lạ thường. Chòm râu và mái tóc bạc trắng như bông của Bác lúc này dễ làm người ta nghĩ đến một ông tiên trong truyện cổ tích".*

Năm 1969, đồng chí Fourniau, học giả người Pháp, nguyên là đại diện báo *L'Humanité* ở Hà Nội,

một lần nữa nói về con người, về chân dung Cụ Hồ, một cách tiếp cận với triết lý: *"Cũng vẫn là con người tôi đã được biết cách đây mấy năm, con người mà mặt phi thường như choán hết cả gian phòng, có thể nói là xóa nhòa sự có mặt của những người khác. Nhưng sự săn sóc, thái độ ân cần hết sức lịch thiệp và hòa nhã của Người đối với khách làm cho người ta lúng túng đôi chút ban đầu, nhưng sau đó lại tạo ra một bầu không khí thân mật, thoải mái ngay. Nét của Hồ Chủ tịch trông có vẻ rất trẻ nếu như không có đôi mắt sáng ngời và chòm râu dài. Ở Người, hình hài như thu lại đến mức nhỏ nhất, chỉ còn toát ra ý chí và trí tuệ tuy đã thoát ra khỏi thể xác, nhưng vẫn hoàn toàn hiện thực"*.

Một họa sĩ Đông phương có thể sau khi đọc những lời trích dẫn tản mạn trên đây, vẽ ra một bức chân dung với những nét truyền thần, chân dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ở miền Nam, có nghệ sĩ Diệp Minh Châu, từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, tuy chưa hề được gặp Cụ Hồ mà đã bằng máu chích từ bàn tay của mình, vẽ một bức tranh có một không hai: *Cụ Hồ với ba thiếu nhi Việt Nam Trung - Nam - Bắc*. Ở bức tranh đó, người ta vẫn thấy *"vầng trán mênh mông"*, *"đôi mắt sáng ngời"*, *"cái miệng tươi cười"*, *"gương mặt xương xương"*, *"chòm râu hiền từ"*. Dân gian gọi những điều ấy là tướng, cái tướng biểu hiện cái tâm, cả cái chí nữa, của một bậc hiền triết.

## CỤ HỒ VÀ NHỮNG BƯỚC NGOẶT CỦA LỊCH SỬ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Tiếp theo những thời tiệm tiến thì lịch sử gặp những bước ngoặt. Thường nhất, nhân tài xuất hiện ở những bước ngoặt này. *Nhân tài là người trong cuộc, nhạy bén với mọi tình huống, nhìn xa thấy rộng, giải quyết đúng các vấn đề mấu chốt, mở đường cho lịch sử tiến tới.* Trong hơn nửa đầu thế kỷ XX của lịch sử Việt Nam hiện đại, Cụ Hồ là "người của những bước ngoặt", là nhân tài xuất chúng, lần nào cũng nhạy bén với tình huống dù phức tạp mấy; nhìn xa thấy rộng giữa những rối ren, giải quyết các vấn đề một cách sáng suốt, cho phép lịch sử tiến mạnh tới thành công của cách mạng và kháng chiến. Nhìn lại sau năm sáu mươi năm cuộc đời sóng gió, bão táp của Cụ Hồ và của đất nước, người ta có thể tự hỏi vậy. Nếu dân tộc không có vinh dự sinh ra được một Hồ Chí Minh, thì lịch sử hiện đại Việt Nam sẽ ra sao, có đạt nổi chẳng những thành tựu mà ngày nay chúng ta hạnh hưởng? Lẽ tất yếu trong lịch sử và sức sáng tạo của quần chúng, chắc không ai bảo là bài trừ vai trò của cá nhân, của thiên tài, mà trái lại góp phần cất nghĩa nó.

\*

\*      \*

Định hướng cho cách mạng là vấn đề trọng đại nhất hồi đầu thế kỷ XX. Đi ngả nào mới tới đích? Đường cứu nước là đường nào? Trong khi các chí sĩ lớn tuổi đi tìm ở hướng Đông (Nhật) rồi ở hướng Bắc (Tàu) thì thanh niên Nguyễn Tất Thành đi sang châu Âu (năm 1911). Tìm cách đánh đuổi thực dân Tây phương mà đi về hướng Tây. Đi ngược chẳng? Chưa một ai ngờ rằng đi ngược mà sẽ về xuôi. Không vào hang hổ sao tróc được hổ? Nhưng, ở Pháp quốc cộng hòa, ở kinh thành Pari sôi động những tư tưởng của thời đại, không phải mỗi ai yêu nước cũng có thể tìm thấy ánh sáng rọi đường. Cụ Tây Hồ (Phan Bội Châu) tiếng tăm lừng lẫy, không ai không tin Cụ yêu nước chân thành, Cụ lại chọn con đường "y Pháp cầu tiến" nghĩa là "Pháp - Việt đề huê", nghĩa là một ngõ cụt. Khác với Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc chọn đường vạch ra bởi Đệ tam Quốc tế, đặt cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam vào quỹ đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới. Như thế là: *không chủ nghĩa quốc gia cải trang tư sản, không chủ nghĩa quốc gia cách mạng tiểu tư sản, mà chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng tiên tiến nhất của thời đại. Năm 1920, là một bước ngoặt lịch sử thứ nhất.*

Trước khi sang Pháp, anh Nguyễn có mười năm đèn sách, có Hán học và Quốc học đủ rộng. Sang Âu, anh Nguyễn tự học tiếng Anh đủ để đọc Dickens, tiếng Pháp đủ để đọc Michelet, viết



truyện ngắn đăng trên *L'Humanité*, và viết kịch bản diễn ở Câu lạc bộ ngoại ô. Nhờ ngoại ngữ, Nguyễn nắm được văn hóa Tây phương, nắm được các trào lưu chính trị thế giới và hiểu thấu chủ nghĩa xã hội khoa học. Anh Nguyễn lại là người có mười năm lăn lộn trong giới lao động tay chân Luân Đôn và Pari, giống như tạo ra cho tâm hồn mình một tần số nhờ đó tiếp thu nhanh tiếng gọi vùng lên của Cách mạng Tháng Mười. Trong số tất cả các chính khách Việt Nam đầu thế kỷ, duy chỉ có một mình Nguyễn Ái Quốc (tức Nguyễn Tất Thành trước đó, và Hồ Chí Minh sau này) hội đủ ba điều kiện trên để sớm xuất hiện như một ngôi sao sáng ngay từ buổi đầu.

Hãy đọc lại lời của Sào Nam ca tụng Cách mạng Tháng Mười Nga, sánh với luồng gió mát trong lúc trời oi bức, với tia sáng trong đêm đen dày đặc thì biết được cái *định hướng mới* của Nguyễn Ái Quốc là hợp thời, hợp tình biết mấy! *Sự khủng hoảng đường lối từ sau Cần Vương từ đây được giải quyết* tốt đẹp.

\*

\*     \*

Cho nên, bắt tay vào việc đào tạo cán bộ, tập hợp lực lượng, tổ chức đoàn thể cách mạng (năm 1925), Nguyễn Ái Quốc thu được kết quả nhanh và chắc. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên của anh Nguyễn, nếu không phải là tổ chức cách mạng sớm nhất, thì là tổ chức cách mạng mạnh nhất nước sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Nhưng trong lúc anh Nguyễn vắng mặt vì công tác quốc tế, thì Thanh niên chia rẽ: xuất hiện hai tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Đảng Tân Việt sau đó trở thành Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Thế là cuối năm 1929, đầu 1930, trong một nước Việt Nam có tới ba tổ chức cộng sản, không ai chịu ai, chê bai nhau, kích bác nhau, tranh giành chính thống, tranh giành quần chúng, ngồi chung không được, hợp lực bất thành, kẻ địch thực dân chực sẵn lợi dụng kẽ hở để lách lưỡi dao vào hàng ngũ cách mạng. Chính trong lúc rối ren đó, Nguyễn Ái Quốc lại xuất hiện. Do uy tín là anh cả, là thầy học, là đại biểu Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc hợp nhất dễ dàng thành công hai tổ chức cộng sản là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930); Đảng Cộng sản Việt Nam thu nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vào hàng ngũ. Và từ nay, trên đất nước Việt Nam chỉ có một tổ chức tiên phong thống nhất lãnh đạo, thống nhất hành động cách mạng, không đảng nào tranh được, đế quốc không tiêu diệt nổi.

Ở nhiều nước châu Á, trước kia và cả ngày nay, lực lượng cộng sản chia rẽ, quần chúng hoang mang, phong trào đấu tranh làm sao lên nổi, cách mạng làm sao thành công? Thấy đó thì càng rõ tầm quan trọng lịch sử của sự hợp nhất tháng 2 năm 1930. Nói rằng hợp nhất thành công căn bản

do nhu cầu của lịch sử và của phong trào đang lên. Cái đó có thật, nhưng nhu cầu khách quan của phong trào là một chuyện mà làm được là một chuyện khác. Nếu lúc ấy thiếu một nhân vật có đủ đức, đủ tài, có uy tín bao trùm như Nguyễn Ái Quốc, thì để gì ai nghe ai, chia rẽ kéo dài thành hố sâu khó lấp, thì làm gì có cách mạng thành công? Nhu cầu của lịch sử thường chỉ được thực hiện qua con người có ý thức và có tài ba, thiếu con người như vậy thì lịch sử phải trải qua những khúc quanh co, có khi lùi lại để rồi tiến lên đầy trắc trở. Nhờ Nguyễn Ái Quốc, lịch sử hiện đại nước ta đã phải bị những trở ngại do chính mình gây nên.

Ta lại nhận diện cái bước ngoặt lịch sử mùng 3 tháng 2 năm 1930 ở chỗ: nó tạo ra tiền đề điều kiện cho một cao trào cách mạng rộng lớn của đông đảo quần chúng, cao trào 1930 - 1931, diễn ra từ thành thị đến nông thôn, từ Bắc chí Nam; chưa bao giờ có một phong trào cách mạng lớn như thế từ cuối thế kỷ trước. Và từ đây Đảng Cộng sản là lực lượng nắm quyền lãnh đạo, ngày càng được đông nhân dân tín nhiệm. Nhìn chung trong các thuộc địa bao la của Pháp, không có nơi nào mà Đảng Cộng sản có uy tín độc nhất vô nhị như ở Việt Nam.

Tiếp đó, Đảng Cộng sản Đông Dương đã có nhiều quyết định mới rất quan trọng, chuyển hướng chiến lược cả chiến thuật và tổ chức đấu tranh nhằm nhân cơ hội chiến tranh đế quốc để làm cách mạng giải phóng dân tộc, điều mà các

nhà cách mạng tiên bối đã ra sức làm hồi 1914 - 1918 nhưng thất bại. Chuyển hướng chiến lược đó được quyết định trong lúc Nguyễn Ái Quốc bị kẹt ở Mátxcova. Đảng ta chủ trương thành lập *Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương* (thay cho *Mặt trận Dân chủ*); đặt vấn đề cách mạng điền địa ở hàng nhiệm vụ căn bản thứ hai (trước thì cách mạng phản đế và cách mạng phản phong đi song song), rút khẩu hiệu "Liên bang Đông Dương" (xác định thêm rõ Lào, Miên là hai quốc gia dân tộc có chủ quyền), chuyển trọng tâm công tác từ thành thị về nông thôn, v.v.. Nhưng phải đến khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước, triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ tám, *quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh* thì mới thật sự tạo ra một bước ngoặt đầy đủ về đường lối. Từ nay, tất cả các hoạt động đều nhắm vào một mục tiêu chính: giành độc lập dân tộc; rút khẩu hiệu cách mạng điền địa, và rút tất cả những gì có thể gây trở ngại cho sự tập hợp các lực lượng dân tộc. Không tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương mà lập Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); không tổ chức công hội mà tổ chức công nhân cứu quốc; đó không phải chỉ là đổi tên; từ nay các cuộc đấu tranh kinh tế, xã hội đều phải tính đến lợi ích dân tộc tối cao, phải điều chỉnh chừng mực thế nào để vừa bênh vực được quyền lợi giai cấp của công nông, vừa bảo đảm quyền lợi của tư sản dân tộc và của thân sĩ, địa chủ yêu nước không phải bị thiệt thòi, động

viên họ gia nhập hàng ngũ giải phóng dân tộc của Việt Minh. Không đặt nhiệm vụ lập chính phủ công nông như trước, mà lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cũng chủ trương quyết tâm đứng về phe Đồng minh chống Đức, Italia, Nhật và chủ trương chẳng những đấu tranh chính trị mà còn đấu tranh vũ trang chống Nhật, Pháp, đi đến giải phóng từng vùng, khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng sẽ thành công dưới cờ hiệu Việt Minh, điều đó chúng tỏ rằng Hội nghị Trung ương lần thứ tám do Nguyễn Ái Quốc chủ trì, sự thành lập Việt Minh đúng là một bước ngoặt lịch sử.

Có người ngẫm nghĩ về con số 10 "thần bí": *"Thần bí: sau 10 năm tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc gặp được chủ nghĩa Lênin và đặt cách mạng Việt Nam trong quỹ đạo cách mạng thế giới. Sau 10 năm hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức, Nguyễn Ái Quốc lập được Đảng Cộng sản Việt Nam thống nhất. Và 10 năm sau đó, Nguyễn Ái Quốc lập Mặt trận Việt Minh, trao cho dân tộc ngọn cờ đỏ sao vàng. Ba bước ngoặt nối tiếp đưa cách mạng đến thành công. Người ngoài cuộc có thể tưởng chừng đâu Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công là một tình cờ may mắn: Việt Minh, Việt cộng lệ tay hái một trái chín muồi. Đâu phải như vậy! Nhìn lại xem, có gì là tình cờ, gặp may?"*

\*

\* \*

Bước ngoặt quan trọng nhất, quyết định nhất trong lịch sử Việt Nam là chọn thời điểm tiến hành tổng khởi nghĩa và ban hành lệnh tổng khởi nghĩa. Người ta có thể công phu chuẩn bị lâu dài, nhưng, nếu quyết định tổng khởi nghĩa sớm quá, lực lượng cách mạng chưa đủ mạnh, phe địch chưa đủ yếu, đồng minh của cách mạng chưa đủ ngả về cách mạng, thì đó là khởi nghĩa non sẽ dẫn đến thất bại; khởi nghĩa thất bại thì thoái trào kéo dài nhiều năm. Còn khi thời cơ đến, giờ khởi nghĩa đã điểm mà do dự không dám khởi nghĩa, thì thời cơ sẽ trôi qua, không trở lại nữa, là kẻ địch sẽ đàn áp dữ dội, cách mạng sẽ khó thành công.

Trong thực tế Việt Nam hồi Chiến tranh thế giới thứ hai, hỏi lúc nào là lúc thời cơ đến và chín muồi? Có lực lượng vẫn chưa đủ, còn phải có thời cơ chín muồi. Có thời cơ chín muồi chưa đủ, còn phải có đủ lực lượng. Lực lượng do ta là chính, thời cơ do khách quan là chính. Đảng và Mặt trận có 15, 20 năm để chuẩn bị lực lượng, lại có kinh nghiệm thực tế lịch sử của biết bao cuộc khởi nghĩa.

Khi trên chiến trường thế giới, phe phátxít chỉ còn có đế quốc Nhật và khi Nhật thất trận liên tiếp ở Đông Nam Á, nhất là ở Thái Bình Dương, tại vùng phụ cận Nhật nữa, thì thời cơ đã có thể khởi nghĩa ở Việt Nam; tuy thế, thời cơ chưa chín muồi. Phải chuẩn bị gấp rút bằng phát triển vùng

giải phóng và vùng chiến tranh du kích, bằng phát triển lực lượng chính trị ở các thành thị trung tâm: Quyết tâm của Hồ Chủ tịch và của Đảng rất lớn. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thuật lại rằng vào tháng 8-1945 ở Tân Trào, sau cơn sốt, Cụ Hồ tỉnh lại, gọi ông đến dặn rằng dầu có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập, tự do. Rồi thời cơ chín, giờ khởi nghĩa đến. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản, quân đội Xôviết tiến vào Mãn Châu, Nhật đầu hàng, Cụ Hồ và Đảng quyết định tổng khởi nghĩa ngay; đó là vào ngày 16-8-1945. Ở Việt Nam, Nhật tuy còn 100.000 quân tinh nhuệ nhưng thối chí hoàn toàn, phe thân Nhật tuy còn đông mà hoang mang đến cực độ; các tầng lớp trung gian trông đợi Việt Minh nổi dậy giành độc lập thống nhất. Toàn quốc nhất tề đứng lên:

Ngày 16-8: Lệnh tổng khởi nghĩa ban hành, Quân giải phóng tiến công ở Thái Nguyên, Tuyên Quang.

Ngày 19-8: Khởi nghĩa thành công ở Hà Nội.

Ngày 23-8: Khởi nghĩa thành công ở Huế.

Ngày 25-8: Khởi nghĩa thành công ở Sài Gòn.

Trong vòng không đầy một tuần lễ, chính quyền đã về tay nhân dân trên cả nước Việt Nam. Khoảng cách giành chính quyền ở Hà Nội và Sài Gòn cũng là khoảng cách giữa khởi nghĩa Leningrát và Mátxcova. Thần tốc, quyết thắng, thành công trọn vẹn.

Nếu khởi nghĩa trước đó vài tuần thì 100.000 quân Nhật tinh nhuệ có thể tiêu diệt lực lượng khởi nghĩa ở thành phố. Nếu chờ đợi vài tuần nữa, thì quân Đồng minh đã vào Hà Nội và Sài Gòn, tất không còn có khởi nghĩa nữa. Lực lượng Đồng minh này - Quốc dân Đảng Trung Hoa ở bắc vĩ tuyến 17, Anh (và Pháp) ở nam vĩ tuyến 16 - nói vào Đông Dương để tước vũ khí Nhật, kỳ thật để ngăn cản cách mạng Việt Nam, để cuối cùng giao quyền lại cho Pháp. Nhưng tổng khởi nghĩa Tháng 8 năm 1945, đã hết sức kịp thời giống như bắn rơi nhạn đương bay. Quân Đồng minh vào Việt Nam bằng tàu chiến, máy bay (ở phương Nam) thì khi đó cả dân tộc Việt Nam đã làm lễ Quốc khánh 2-9, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, hàng chục triệu người Việt Nam đã thề đem trí tuệ, của cải, tính mạng của mình để bảo vệ giang sơn mới giành lại được sau gần 80 năm chiến đấu.

Một quốc gia mới được dựng lại thì điều cần nhất là hòa bình. Chính phủ ra sức duy trì hòa bình. Nhưng nếu kẻ địch quyết thủ tiêu nền độc lập của nước, chà đạp tự do của dân, thì tất nhiên quốc gia đó phải kháng cự mãnh liệt nhất, phải bảo vệ cho kỳ được với bất cứ giá nào, những thành quả cách mạng. Để bảo vệ độc lập thống nhất, Việt Nam phải đương đầu liên tiếp với hai cường quốc phương Tây trong một cuộc chiến tranh kéo dài 30 năm, một cuộc chiến tranh giải



phóng bi hùng nhất của thế kỷ XX, người đứng đầu và là linh hồn của cuộc chiến tranh giải phóng đó là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Pháp dâng Đông Dương cho Nhật; Nhật thua, Pháp theo gót quân Anh trở lại Sài Gòn, một lần nữa Pháp định lấy Nam Kỳ để chiếm cả nước Việt Nam như hồi thế kỷ XIX. Cho nên Pháp gây hấn ở Sài Gòn ngày 23-9-1945 và ở Hà Nội ngày 19-12-1946. Hiệp định Sơ bộ mừng 6 tháng 3, Tạm ước 14 tháng 9, mọi cố gắng thương lượng hòa bình của Cụ Hồ, Pháp đều không kể đến. Chúng quyết chinh phục lại bằng vũ lực, muốn giữ nguyên đế quốc thuộc địa mênh mông của nó. Lúc bấy giờ Pháp khôi phục lực lượng ở châu Âu, được Anh ủng hộ hết mình trong vấn đề Đông Dương và thuộc địa; quyết tâm của hai đế quốc này là phải dập tắt ngọn lửa cách mạng Việt Nam mới khỏi mất các thuộc địa khác. Còn tình thế của Việt Nam thì không thuận lợi về mặt quốc tế: phe xã hội chủ nghĩa ở xa, Tàu còn bị Quốc dân Đảng thống trị phần lớn, ở các thuộc địa Pháp chưa có phong trào khởi nghĩa, xung quanh Việt Nam toàn thấy kẻ thù, Việt Nam như một hòn đảo bốn bề bị bao vây. Vậy thì trước sự tiến công của Pháp, ta phải làm sao? Đánh hay không? Đánh thì có thể thắng không? Hồ Chủ tịch quyết định đánh và tính toán rằng đánh thì sẽ thắng. Sẽ thắng là vì bên trong ta càng đánh càng mạnh, ta có sức đánh lâu dài cho đến lúc quân thù kiệt quệ, voi già sẽ xổ ruột vì trâu non, vì các dân thuộc địa của

Pháp sẽ nổi lên nếu Việt Nam giành nhiều thắng lợi, phe xã hội chủ nghĩa sẽ có ngày cách mạng Trung Quốc phát triển mà dính liền biên giới với ta, giúp đỡ được Việt Nam cả về vật chất lẫn chính trị, thế cô lập của Việt Nam sẽ chấm dứt. Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn quốc kháng Pháp, đó là một bước ngoặt mới. Cuộc kháng chiến chống Pháp ai dè kéo dài 9 năm. Voi già xổ ruột thật. Đòn chí tử Điện Biên Phủ đưa đến Hiệp định Giơnevơ. Cuộc chiến đấu chống Pháp của Việt Nam đưa đến sự giải tán một đế quốc thuộc địa lớn, không phải chỉ của Pháp mà thôi, từ sau cuộc sụp đổ của đế quốc La Mã hồi đầu công nguyên, chưa hề thấy sự sụp đổ đế quốc thuộc địa thảm hại đến như vậy.

Thua trận, Pháp "Bán cái" cho Mỹ, Mỹ - Diệm không chịu thi hành Hiệp định Giơnevơ, chẳng những thế, chúng còn hô hào "lấp sông Bến Hải". Nhân dân miền Nam nổi lên đồng khởi chống chế độ thuộc địa kiểu mới. Diệm đàn áp không nổi. Mỹ can thiệp vũ trang vào miền Nam, đưa vào miền Nam 500.000 quân Mỹ, chưa kể quân bù nhìn và quân chư hầu; Mỹ phong tỏa miền Bắc bằng Hạm đội 7, đánh phá miền Bắc bằng máy bay, dọa rằng sẽ đẩy nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trở lại thời kỳ đồ đá. Cụ Hồ, Đảng và Chính phủ quyết định ủng hộ đồng bào miền Nam đánh Mỹ. Khi đó, toàn thế giới (tuy sự cảm tình với Việt Nam không thiếu) rất hiếm nước nào, kể cả nước xã hội chủ nghĩa, tin rằng Việt Nam sẽ

thắng. Ai cũng rõ nước Mỹ rất lớn, giàu nhất, mạnh nhất, có kỹ thuật chiến tranh hiện đại nhất; Cụ Hồ lại tin là thắng. Cụ đã tính toán đầy đủ chăng? - Có. Mỹ giàu lắm nhưng đánh mãi sẽ suy so với các nước khác; đánh mãi mà không thắng trong cuộc chiến tranh phi nghĩa thì ngay dân Mỹ sẽ ngày càng phản đối, phản chiến còn dữ dội hơn nhân dân Pháp hồi 9 năm. Phong trào hòa bình dân chủ thế giới lên án Mỹ, ủng hộ Việt Nam sẽ lên cao mãi, Mỹ không thể không tính đến. Chính phủ Mỹ sẽ phải chùn chân nản chí; kỹ thuật Mỹ cao thật nhưng sức mạnh kỹ thuật nào cũng có giới hạn khi đối đầu với con người, trước hết là con người yêu nước Việt Nam. Cho nên Cụ Hồ nói Hà Nội, Hải Phòng có thể bị bom Mỹ phá rụi hết, mà ta cứ quyết tâm chống Mỹ, ta sẽ thắng, Mỹ sẽ phải rút, ngụy sẽ phải nhào, nước Việt Nam sẽ vinh dự là một nước nhỏ mà đánh bại hai nước lớn là Pháp và Mỹ, góp phần mình vào sự nghiệp hòa bình và giải phóng các dân tộc. Cụ Hồ tính toán đúng, quyết định đúng; đó là một quyết định cực kỳ dũng cảm, sáng suốt, hợp với lòng dân, hợp với chiều hướng lịch sử nhân loại.

\*

\*      \*

Ở những khúc quanh bước ngoặt lịch sử mới rõ những bậc kỳ tài. Hồ Chí Minh quả là phượng hoàng của dãy Trường Sơn, như lời của Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

## NHÂN CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nhiều học giả đã nghiên cứu về Cụ Hồ - nhà lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, nhà sáng tạo tư tưởng, nhà văn hóa lớn của thế giới. Trong bài viết này chỉ xin đề cập đến một phạm vi hẹp hơn, *bàn về nhân cách Cụ Hồ*, ngõ hầu góp phần nghiên cứu Cụ như một con người vĩ đại.

Trước hết, phải cắt nghĩa nhân cách là gì? *Từ điển Tiếng Việt* ghi là "*phẩm chất con người*". Theo sách "*Đường cách mệnh*" do chính Cụ viết thì nhân cách là "*tư cách của người cách mạng*"; được Cụ tóm gọn trong 23 điều ngắn gọn, *thuộc về ba cách ứng xử của người cách mạng với: chính bản thân, với người khác và với công việc*.

Về nhân cách Cụ Hồ, theo tôi, kết tụ trong 7 điểm cơ bản, cũng là 7 phẩm chất được con dân nước Việt và thế giới ngợi ca.

### 1. Ưu tiên đạo đức

Tôi cho rằng quan tâm thật nhiều đến *đạo đức, nhân cách* là đặc điểm nổi bật nhất của Cụ Hồ, làm cho Cụ khác biệt hẳn với hầu hết các nhà lãnh đạo cách mạng khác ở cả ta và Tây. Nhiều nhà sử học phương Tây đã sớm để ý đến

điều khác lạ ấy và họ cứ đinh ninh rằng đó là do ảnh hưởng của Khổng giáo. Đương nhiên, không thể phủ nhận ảnh hưởng lâu đời của Khổng giáo đến văn hóa Việt Nam. Cá nhân tôi cho đó trước hết thuộc về truyền thống dân tộc, một đất nước chỉ trong vòng 2.000 năm, hai thế kỷ đã phải hàng chục lần tiến hành kháng chiến chống lại kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta gấp bội; muốn tồn tại không thể trông cậy vào số kiếp, mà phải dựa vào chất con người chiến đấu, lâu ngày thành nếp tư tưởng, quý trọng bậc nhất đạo đức, nhân cách, tính kiên trì bất khuất, đức quên mình vì nước, vì dân. Nếu đặt nhân cách, đạo đức lên hàng đầu là duy tâm (như có người nói) thì việc sùng bái tiền hàng, chạy cuồng theo lợi nhuận là duy vật hay sao?

Bởi vậy, khi Lênin từ trần vào năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định rằng: *các dân tộc phương Đông sở dĩ kính mến Lênin vì vị thầy của cách mạng giải phóng sinh tiền là một "người khinh thường xa hoa, yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị"*.

Khi mở lớp huấn luyện cán bộ đầu tiên vào năm 1925, Cụ Hồ (lúc này lấy tên là Vương) đã đặt ra 23 điều tư cách người cách mạng lên trang đầu của cuốn sách "*Đường cách mệnh*".

Cho nên, khi bàn về các tiêu chuẩn bầu chọn Anh hùng Quân đội trong kháng chiến, thì tiêu chuẩn đạo đức, nhân cách được Cụ đặt lên hàng đầu, trên cả những thành tích xuất sắc.

Tựa như trong *Luận ngữ*, sách tổ của đạo Nho, chữ "*nhân*" được nói đi nói lại nhiều nhất. Người đời sau quả có lý để nhận xét, đánh giá: *đạo của Khổng phu tử là đạo nhân*. Còn trong các bài viết của Cụ Hồ, chữ *đạo đức cách mạng* được sử dụng nhiều nhất. Còn dân Việt Nam xem *Cụ Hồ như bậc tái tạo lương tri, xây dựng phẩm chất, nhân cách cho các thế hệ cách mạng, cho kháng chiến và xây dựng hòa bình*.

## 2. Tận tụy quên mình

Đạo đức của Cụ Hồ được cấu thành từ ba mệnh đề. Trong đó, mệnh đề thứ nhất là *trung với nước, hiếu với dân*. Nếu như ngày xưa "*trung quân vương và hiếu phụ mẫu*" (trung thành với vua, hiếu thảo với cha mẹ), đòi hỏi những gì thì ngày nay nội dung *trung với nước, hiếu với dân* cũng đòi hỏi như vậy, thậm chí còn cao hơn nữa. Bởi thế, nếu đã *trung với nước, hiếu với dân* thì suốt đời phải tận tụy, quên mình phục vụ nước nhà, phục vụ nhân dân. Đây là cái đức lớn nhất, cái gốc của nhân cách Cụ Hồ, là điều mà đồng bào ta và nhân dân thế giới ngợi ca.

Chính Cụ viết: "*Bài học chính trong đời tôi là tuyệt đối và hoàn toàn cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất Tổ quốc, giải phóng giai cấp công nhân và dân tộc bị áp bức, cho sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, cho sự hợp tác anh em và hòa bình giữa các dân tộc*". Và Cụ đã làm đúng như vậy.

Quên mình vì nước, vì dân đã hiếm; mà tận tụy quên mình suốt đời phục vụ thì vô cùng hiếm hoi, chỉ có bậc thánh nhân và tông đồ của họ mới làm được trọn vẹn. Học trò, vừa là bạn chiến đấu của Cụ, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: "*Cụ Hồ không có cái gì riêng; cái gì của nước, của dân là của Người; quyền lợi tối cao của nước, lợi ích hàng ngày của dân là sự lo lắng hàng ngày của Người; gia đình của Người là đại gia đình Việt Nam*". Nhà báo Ôxtrâyliia nổi tiếng thế giới là Burchett có dịp tiếp xúc với Người đã nhận xét: "*nói tới một người mà cả cuộc đời mình để lại ân tình sâu nặng cho nhân dân thì không có một ai khác ngoài Chủ tịch Hồ Chí Minh*".

### **3. Kiên trì, bất khuất**

Có lẽ đoạn văn sau đây của nhà báo Lacouture là tiêu biểu cho công luận quốc tế nhận xét một cách khách quan rằng:

*"Trong ngót nửa thế kỷ, ông Hồ Chí Minh lãnh đạo một cuộc chiến đấu chưa từng có, về biến chuyển của chiến thuật và tình huống, về tính đa dạng của cách xử trí, về những hy sinh phải chấp nhận, về sức mạnh, yếu khác nhau một trời một vực ở mặt vũ khí. Bị tòa án thực dân xử tử hình, mười lần thoát khỏi lưu đày và máy chém, khi thì mặc áo vàng nhà sư Thái Lan, khi thì mặc quân phục đệ bát lộ quân Trung Quốc. Và giành được chính quyền rồi, ông Hồ phải liên tiếp đương đầu với hai đế quốc phương Tây. Thời nay có nhà cách*

*mạng nào đủ gan lớn mật dấy để chống đối trật tự của các liệt cường với một quyết tâm bền bỉ đến thế? Ông Hồ đã hồi sinh một dân tộc, tái tạo một quốc gia, lãnh đạo hai cuộc chiến tranh, về cơ bản là chiến tranh của những người bị áp bức. Cuộc chiến đấu của ông chống Pháp dẫn đến sự giải tán một đế quốc thuộc địa lớn. Cuộc chiến đấu của ông chống Mỹ tỏ rõ các giới hạn của sức mạnh kỹ thuật khi đương đầu với con người".*

Dũng cảm, quyết tâm, bền bỉ, bất khuất. Cụ Hồ là như vậy. Tờ *Thế giới* của Pháp đã có lần viết: "*Người Mỹ có thể tàn phá hết đất nước này, nhưng đất nước này thậm chí sau khi bị tàn phá hết, cũng không cúi đầu khuất phục*".

Báo *Quốc gia* của Ấn Độ đã viết: "*Đằng sau cái cốt cách dịu dàng của Cụ Hồ là một ý chí sắt thép. Dưới cái bề ngoài giản dị là một tinh thần quật khởi anh hùng không có gì uy hiếp nổi*".

Điều đáng chú ý là phẩm chất, nhân cách đó của Cụ Hồ cũng là nhân cách, phẩm chất của các môn đệ của Cụ, và cũng là phẩm chất, nhân cách của tuyệt đại đa số nhân dân Việt Nam. Cho nên, cái hy vọng của Mỹ hễ Cụ Hồ mất thì kháng chiến tắt sục đổ, hy vọng đó trở thành tuyệt vọng.

#### **4. Khiêm tốn, giản dị**

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Cụ Hồ rất sôi nổi, long trời, lở đất đến như vậy; tiếng thơm lan khắp năm châu bốn bể; trong Đảng và Chính phủ (Nhà nước và đoàn thể) Việt Nam; Cụ Hồ là



người lãnh đạo tối cao được kính mến như vậy; nhưng đời sống của Cụ rất bình thường, vô cùng giản dị, khiêm tốn. Tính giản dị, khiêm tốn của Cụ được ca tụng hết lời, cũng như đức quên mình vì mọi người.

Chủ tịch Allendé của Chilê nhận xét: "*Không bao giờ chúng ta thấy sự giản dị và sự vĩ đại đi liền với nhau như vậy*".

Ông M.Khali của Cộng hòa Ả-rập Thống nhất khẳng định: "*Thiên thần thoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh là cuộc sống giản dị, khiêm tốn*".

Cả Việt Nam, toàn thế giới đều biết đến bộ quần áo ka ki sờn, đôi dép cao su mòn, ngôi nhà sàn gỗ đơn sơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chẳng phải từ những ngày đầu đào tạo cán bộ cách mạng (năm 1925), Cụ Hồ với danh xưng là đồng chí Vương đã khuyên cán bộ phải "Ít lòng tham muốn về vật chất"<sup>1</sup>, "Không hiếu danh, không kiêu ngạo". Và Cụ đã sống như những gì Cụ dạy cán bộ. Tính khiêm tốn, giản dị còn thể hiện rõ trong *Di chúc* năm 1969: "Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức đám đình, lãng phí ngày giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được *đốt đi*, nói chữ là "hỏa táng". Tôi mong rằng cách "hỏa táng" dần dần sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất...

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 2, tr. 260.

*Tro xương thì tìm một quả đồi mà chôn... Trên mộ, nên xây 1 cái nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi"<sup>1</sup>.*

Khó kiếm thay một người công lao to lớn đã đạt đến đỉnh cao nhất của vinh quang mà vẫn giữ tính khiêm tốn, giản dị y như thuở hàn vi hoạt động trong vòng vây dày đặc của kẻ thù! Gương sáng chói ấy không một hạt bụi nào có thể bám được.

## **5. Hài hòa kết hợp**

Có một đức tính lớn của Cụ Hồ mà mãi đến khi Cụ qua đời và phải đọc thật nhiều bài viết của nhân loại ngợi ca Người, ta mới nhận ra được tầm quan trọng. Giống như khi đứng ở chân núi làm sao thấy được núi cao. Đó là tính hài hòa, sự nhất quán trong suy nghĩ và việc làm, giữa những cái khác nhau, giữa những cái thường bị xem là trái nhau.

Một học trò của Cụ là Lê Duẩn có viết đại ý: *Ở Cụ Hồ tinh hoa của dân tộc kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin là đỉnh cao của tư tưởng loài người ở thời đại mới.*

Cách mạng Việt Nam phát triển theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng không tách rời tinh hoa của dân tộc. Bởi ở đó là nơi kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Và Cụ Hồ là người lêninnít đóng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 499.

góp lớn nhất, nhiều nhất, hài hòa nhất vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Báo *Asahi* của Nhật Bản cắt nghĩa rất rõ ràng: *"Điều làm cho Cụ Hồ trở thành một lãnh tụ quân chúng tuyệt vời, là sự kết hợp chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa"*.

Ta có thể thêm vào một ý: cái này vừa làm cứu cánh, vừa làm động lực cho cái kia một cách hết sức nhịp nhàng, như hai dây đồng của một dây đàn.

Nhiều báo của cả Pháp và Mỹ đã lên tiếng tố cáo rằng: *Chiến tranh của Pháp, Mỹ trên đất Cụ Hồ là vô cùng man rợ, khủng khiếp, nhưng lại ca ngợi Cụ Hồ luôn luôn giữ một tâm hồn thư thái trong chỉ đạo kháng địch, không bao giờ để cho chiến tranh man rợ kia ảnh hưởng đến bản chất của mình. Đẹp thay, đúng thay như Jean Roux viết cho báo Chiến đấu của Pháp: "Từ 30 năm nay, trong số các nhân vật mà tôi được gặp, chắc chắn Cụ Hồ là đáng khâm phục nhất, Cụ là người hoàn toàn đáng được mọi người ca ngợi, bởi vì Cụ đã kết hợp đến mức nhuần nhuyễn phi thường chủ nghĩa anh hùng với đầu óc sáng suốt, lòng yêu nước tuyệt vời, tinh thần cách mạng trong sáng, thái độ cứng rắn trước cuộc sống với lòng nhân đạo đối với con người. Sự hài hòa giữa những tính cách đôi khi trái ngược nhau đó, giải thích tại sao Cụ Hồ cùng một lúc là nhà thơ, là đảng viên, là nhà lãnh đạo quốc gia, nhà ngoại giao, lại vừa là một chiến sĩ"*.

Bên cạnh các tư tưởng lớn và những phẩm chất có tính tư tưởng cao, người ta còn chú ý ở Cụ Hồ sự kết hợp hài hòa của những điều dường như ở mức thấp hơn mà cũng thường gặp hơn trong đời sống hàng ngày. Một tờ báo của Ấn Độ đặc tả: "*Cụ Hồ đã kết hợp nhuần nhuyễn sự tao nhã cao quý với tác phong gần gũi, giữa dân chủ, giữa tự do không nghi thức với sự nghiêm chỉnh thận trọng; vì vậy, Cụ Hồ có một sự hấp dẫn đặc biệt không gì so sánh được*".

Còn báo *Chiến sĩ* của Angiêri lại chú trọng đến một mặt rất dung dị, nhưng rất quan trọng của sự kết hợp hài hòa ở Cụ Hồ: "*Nhà văn, nhà báo, dù ai có ác ý nhất cũng không tìm thấy một chút thiếu sót nhỏ nhặt trong cuộc đời gần 80 năm. Đây cũng là một trong những bài học mà chúng ta có thể rút ra từ cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Người ta không thể là nhà cách mạng trong những việc lớn mà lại thiếu sót trong những việc nhỏ*".

Tôi có thể đem hàng chục, hàng trăm dẫn chứng cụ thể để chứng minh sự kết hợp hài hòa mà các báo trên vừa nói. Cụ Hồ đúng là hiện thân của sự hài hòa.

## **6. Thương, quý người; nâng đỡ con người, thấu tình đạt lý**

Như phần lớn các nhà hiền triết cổ kim, Đông Tây, thương người là một trong những đức lớn của Cụ Hồ - được thể hiện qua từng lời nói, từng việc

làm của Cụ suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng không mệt mỏi.

Trong tiềm thức của Cụ Hồ - thương người đồng nghĩa với nhân ái. Vậy nhân ái của Cụ Hồ khác gì với nhân ái của Khổng, Mặc, hay chỉ là một mà thôi? Đương nhiên là khác không nhỏ. Nguyễn Tất Thành - Anh Ba bồi đắp rồi thủy thủ con tàu buôn ấy có một tâm hồn nhạy cảm, xót xa từng thân phận của những người cùng khổ mới có những nét bút làm xúc động lương tâm con người đến thế khi anh mô tả một cuộc hành hình theo kiểu Lynch ở đất Mỹ. Nếu không có trái tim đập cùng nhịp với những người thất thế cô đơn, làm sao viết chuyện một cụ già ở Epinette, Pari, đã mất hết nhà cửa, vợ con trong cuộc đại chiến, đang ngày ngày chờ từng bát cháo từ thiện?

Lòng thương người của Nguyễn Ái Quốc đồng nghĩa với tình thương dành cho các dân tộc bị xích xiềng thực dân. Tình thương của Người không chỉ là cảm thông mà là chỉ dẫn cho người lao động và các dân tộc bị áp bức biết tự mình cởi ách nô lệ, chớ không phải mòn móng ngựa, bánh xe để du thuyết cho vương hầu.

Đi tìm và khai phá con đường cách mạng, Nguyễn Ái Quốc luôn đặt vấn đề tự do song song với hạnh phúc của dân tộc. Có người Mỹ nói: Cụ Hồ vừa là Washington, vừa là Lincoln. Đúng mà chưa đủ vì Cụ Hồ còn đi xa hơn nữa với tấm lòng nhân ái thiết thực. Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa non trẻ phải trải qua nạn đói khủng khiếp do Pháp - Nhật gây ra. Trong tình cảnh vô cùng khó khăn ấy, Cụ Hồ chủ trương phát động nhân dân tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Bản thân Người gương mẫu mỗi tháng nhịn ăn ba bữa để góp gạo cứu đói, và Cụ Hồ đã đổ lon gạo dành dụm của mình vào hũ gạo tiết kiệm của muôn dân như mọi người dân bình dị. Những việc làm vì thương người, thương dân của Cụ Hồ sao có thể kể xiết. Ngay cả khi đi chiến dịch Biên giới, Người không chịu cưỡi ngựa mà cùng đi bộ với 7 cán bộ, chiến sĩ, để ngựa thồ hành lý đỡ cho anh em. Đoàn được chia chiến lợi phẩm một chai rượu Tây, Cụ bảo mọi người uống xong đừng vứt bỏ chai mà rửa sạch rồi đem cho dân đựng hạt giống. Khi đi thăm trại tù binh về, Cụ không còn áo khoác vì Người đã cho tên quan ba thấy thuốc bị rét công. Hiếm có một lãnh tụ như vậy. Cụ Hồ đích thực có một tình thương mênh mông dành cho bao kiếp người, bao số phận con người. Một trong những học trò xuất sắc của Cụ là Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: *"Những tư tưởng lớn của Hồ Chủ tịch là những tình cảm lớn. Trong đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch, cũng như trong đời sống hàng ngày của mình, Hồ Chủ tịch đối xử với người luôn có lý, có tình. Bác Hồ muôn vàn yêu thương đối với đồng chí, đồng bào. Trong tình yêu đó, có chỗ cho mọi người, không quên sót một ai và sắp xếp cho mỗi người vị trí chiến đấu, cũng như lo lắng chu đáo cho mỗi người việc làm, đời sống và học*

*tập, vừa nghiêm khắc đòi hỏi, vừa thương yêu dịu dặt... Đối với kẻ làm đường lạc lối, lòng Hồ Chủ tịch còn rộng hơn biển cả, Người dạy phải khoan hồng, vui mừng đón rước những đứa con vì cảnh ngộ mà lạc bầy. Chúa Giêsu nói: gặp một người có lỗi mà hối cải thì trên trời vui mừng hơn gặp 99 vị tu hành. Cụ Hồ nói rằng người Việt Nam ai cũng yêu nước, muốn nước thống nhất độc lập; ta khéo nhen chút than hồng ấy, nó sẽ cháy lên thành ngọn lửa".*

Cảm động, đẹp đẽ thay lời của Montaron viết trên báo *Băng chứng Thiên Chúa giáo* của Pháp, rằng: "*Cụ Hồ Chí Minh là một trong những chiến sĩ đầu tiên của thế giới thứ ba, của các dân tộc nghèo đói thèm khát cuộc sống cho ra người. Cụ đã dạy họ rằng muốn được giải phóng thì phải dựa vào sức mình là chính, và một dân tộc chỉ có thể sống còn khi mà dân tộc ấy không chịu sống nô lệ...*

## **7. Yêu thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên**

Không chỉ có tâm hồn cách mạng, thi nhân, thương yêu con người, Cụ Hồ còn yêu thiên nhiên, hòa hợp với thiên nhiên. Tình yêu thiên nhiên của Cụ Hồ khác xa tình yêu thiên nhiên của Lão, Trang, bởi Cụ Hồ yêu thiên nhiên đâu phải để tiêu dao, xa trần tục, thế sự. Tình yêu ấy gắn liền với cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Cụ tìm thấy trong thiên nhiên một người cố vũ, chia sẻ buồn vui. Ở thiên nhiên, Cụ Hồ tìm thấy một sự quân bình trong tâm hồn sâu lắng hay trong những giờ phút căng thẳng. Với

Cụ Hồ, thiên nhiên như bạn tâm tình; thiên nhiên được nhân hóa; thiên nhiên như người bạn tri ân, bạn chiến đấu.

Ngay cả khi phải ngồi trong nhà tù Quốc dân Đảng, Cụ Hồ vẫn có trăng sao làm bầu bạn:

*"Trong tù không rượu cũng không hoa,  
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ;  
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,  
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ"<sup>1</sup>.*

Thơ tả thiên nhiên đấy mà thực ra là lời nhắn gửi tới đồng chí rằng Cụ vẫn sống, vẫn giữ vững tinh thần, vẫn nhớ anh em và không quên nhiệm vụ cách mạng.

*"Núi ấp ôm mây, mây ấp núi,  
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;  
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,  
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa"<sup>2</sup>.*

Đặc biệt, thơ Cụ Hồ thấm đượm triết lý chính trị cách mạng khi tả buổi bình minh thức dậy trên đường Người đi công tác.

*"Phương Đông màu trắng chuyển sang hồng,  
Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không;  
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,  
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng"<sup>3</sup>.*

Thiên nhiên dường như chứng kiến sự tận tụy với công việc của một nhà lãnh đạo kháng chiến ở giữa lòng chiến khu Việt Bắc.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 288, 439, 315.



*"Xem sách, chim rùng vào cửa đậu,  
Phê văn, hoa núi ghé nghiêng soi.  
Tin vui thắng trận dồn chân ngựa,  
Nhớ cụ, thơ xuân tặng một bài"<sup>1</sup>.*

Và:

*"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa.  
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"<sup>2</sup>.*

Diệp Minh Châu - một nhà điêu khắc quê ở miền Nam, bồi hồi kể lại câu chuyện cảm động ở chiến khu Việt Bắc: *"Có một đêm hai bác cháu đang nghe đài phát thanh, bỗng Bác gọi: - Chú Châu qua đây! Tôi đến ngôi bên Bác. Bác kéo đầu tôi ghé vai Bác, trở ra khung cửa sổ. Một mảnh trăng lưỡi liềm nhô ra khỏi núi, tỏa sắc xanh huyền ảo xuống những dải rừng xa. Bác nói: - "Của Chú đấy!"*"

Đó là với thiên nhiên Việt Bắc. Còn cảnh đẹp Thủ đô Hà Nội trong Người được nhà văn Cu Ba là Rodrighet mô tả: *"Chúng tôi được biết có hai điều Bác Hồ yêu thích, đó là hoa và tiếng chim ca. Hoa và chim luôn ở bên Người. Ngôi nhà nhỏ của Bác nhìn ra phía nào cũng có một ô cửa sổ, một bức tranh bằng ánh sáng, trong đó hiện lên những cành cây, và khi gió nhẹ thổi qua, bức tranh như có sức sống"*.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 542, 336.

Không chỉ yêu nước, thương nòi, yêu dân, yêu con người và loài người một cách nồng nhiệt, Cụ Hồ còn yêu thiên nhiên một cách đắm thắm, vừa hàm ơn, vừa hòa hợp với thiên nhiên, gắn thiên nhiên với cuộc đấu tranh vì nhân phẩm và tự do của con người. Phải chăng trong Người luôn hiện hữu mối quan hệ gần gũi giữa tình yêu thiên nhiên với trạng thái tâm hồn thanh thản, tĩnh táo, ung dung tự tại trong lúc bình cũng như khi biến.

Xin mượn ý của một nhà báo ở châu Đại Dương để tạm kết chủ đề luận về nhân cách Hồ Chủ tịch: *Người ta không thể trở thành một Cụ Hồ Chí Minh, nhưng ở Cụ Hồ mỗi người có thể học một số điều làm cho mình trở thành tốt hơn.*

## YÊU TRẺ, KÍNH GIÀ, TRỌNG PHỤ NỮ

Yêu trẻ, kính già, trọng phụ nữ là đức tính lớn của Cụ Hồ.

Trong truyền thống dân tộc Việt Nam, kính già là một điểm quan trọng của đạo đức, phong tục xưa nay không khác mấy. Còn yêu trẻ, thân mật với trẻ em, săn sóc tuổi trẻ, đặt hy vọng vào tuổi trẻ, trông người từ tuổi niên thiếu một cách có ý thức, có hệ thống, thì có thể nói là xưa nay ở xứ ta chưa từng thấy ai bằng Cụ Hồ, cũng chưa từng thấy người Việt Nam nào được nhi đồng thương yêu, tôn kính bằng Cụ Hồ. Đến như trọng phụ nữ thì đến mấy nghìn năm Nho giáo, phong kiến, rồi thực dân đã làm suy yếu cái truyền thống tốt đẹp vốn có từ nghìn đời, có lẽ từ thời bộ tộc mới hình thành, từ khi bà Âu Cơ xuất hiện trong truyền thuyết. Trải qua thời gian dài này, bà mẹ Việt Nam vẫn được tôn trọng mà người phụ nữ nói chung thì bị xem rẻ trong xã hội phong kiến, thực dân. Mãi sau này, vị trí, vai trò của phụ nữ mới được xác định rõ trong cách mạng hiện đại Việt Nam, do Cụ Hồ mở đầu. Nếu như trong cách mạng và kháng chiến của ta, số thiếu nhi anh hùng, phụ lão anh hùng, phụ nữ anh hùng xuất

hiện thật nhiều, thì cái đó là do truyền thống anh hùng của một dân tộc bất khuất, mà cũng là vừa do tính tình gương mẫu tuyệt đẹp của Cụ Hồ yêu trẻ, kính già, trọng phụ nữ được vận úc cán bộ và đồng bào noi theo.

\*

\*      \*

Cụ Hồ yêu trẻ lắm, yêu trẻ và săn sóc trẻ; tư tưởng của Cụ, nhiều lần được nói lên là "*Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người*". Trồng cây để làm rường cột cho nhà mà ai cũng phải có, trồng người để làm rường cột cho nước nhà ai cũng phải xây dựng. Trồng người còn lâu dài công phu hơn trồng cây, nhưng lại có tính khẩn cấp hơn; đời người có hạn mà thời gian thì qua nhanh. Sự nghiệp cách mạng càng khó khăn bao nhiêu, cần phải chú trọng bấy nhiêu đến sự đào tạo các thế hệ trẻ. Cụ Hồ là người thấy xa, lo xa. Cụ Hồ lại là người có lòng nhân ái mênh mông; yêu trẻ là tính vốn có, tính bản nhiên của Cụ. Cụ quên mình vì nước, vì dân, không có gia đình riêng, xem cả dân tộc, đồng bào là gia đình, thì tấm lòng yêu trẻ là điều dĩ nhiên lắm, không hạn chế ở con em ta mà bao trùm lên tuổi thơ rộng lớn. Không lạ nếu báo *Dân chúng* nước Paragoay ở tận Nam Mỹ nhận xét rằng: "*Chủ tịch Hồ Chí Minh có trái tim bao la như vũ trụ, có lòng thương vô hạn đối với trẻ em*".

Trong sách *Bác Hồ về nước*, ở bài *Bác Hồ đến bản tôi*, có đoạn kể một câu chuyện nhỏ có ý nghĩa

lớn, nói lên rằng Bác Hồ yêu quý trẻ em, săn sóc trẻ em y như cha đối với con trong nhà mình, con nhà nhiều lúc lại không được như thế:

*"Ngày hôm sau ông Cụ sang ở nhà tập thể cất trong rừng sâu để tránh khủng bố, ở chung với chúng tôi. Ở lán, bữa ăn trưa chỉ có cháo bẹ loãng nấu bằng chảo nấu cám lợn. Ai đói thì múc lấy mà ăn với quả bí đỏ luộc chín trong nồi gang. Thiếu muối phải ăn nhạt. Thấy ông Cụ ăn ít, mọi người không vui. Bữa chiều, người lớn kiếm được ít gạo, nấu riêng cho ông Cụ. Bà mẹ tôi xới một bát đầy cho ông Cụ. Ông Cụ bảo mình muốn ăn cháo bẹ mà thôi. Rồi ông Cụ đưa bát cơm đó cho một em bé gái nhỏ, ông Cụ tự múc lấy một bát cháo, ăn ngon lành. Bữa này ông Cụ ăn được nhiều hơn. Thấy đứa trẻ nào ăn gần hết bát cháo, ông Cụ đứng dậy múc cho.*

*Có một buổi trưa, ông Cụ xách một chậu than, vác cuốc ra chỗ nguồn nước. Bọn trẻ con chúng tôi chạy ra theo sau. Thấy ông Cụ quét dọn đống lá mục rơi đầy vũng nước, có đứa hỏi:*

*- Ông làm gì vậy?*

*- Ông đào vũng nước rộng thêm.*

*Ông cụ khơi một khe nhỏ cho nguồn nước chảy ra đó. Khe cũ cạn nước, ông Cụ cuốc thành một cái hố sâu, tròn, to hơn cái đầu một tí. Phía dưới, ông Cụ đào hai cái hố tròn, mỗi cái bằng vũng trâu nằm, hai hố ngang nhau. Đoạn ông Cụ lấy chậu than, đổ than xuống hố trên, dùng cán cuốc đâm nhiều lần cho chặt. Rồi ông Cụ tháo nước*

*nguồn chảy xuống. Nước vàng nhạt được than hút vào; trẻ con chúng tôi reo âm lên, cứ tưởng than khát nước uống mãi không biết chán. Bỗng thấy nước thấm qua lớp than, chảy xuống cái hố bên dưới, trong veo như nước suối. Đợi đến lúc gần đầy nửa hố, ông Cụ rủ chúng tôi ra về. Ngay chiều hôm ấy, ông Cụ vác máng đập lúa ra chỗ hồ nước, múc đầy máng, rồi cùng chị Việt Thân tắm cho các trẻ nhỏ. Những đứa trẻ trong máng đập lúa vỗ tay chân, nước bắn tung tóe vào người ông Cụ. Ông Cụ rửa mặt, kỳ cọ, tắm cho từng đứa trẻ, gội đầu cho từng đứa. Rồi cùng chị Việt Thân, ông Cụ giặt quần áo cho cả bọn. Khi ra về, ông Cụ bế đứa nhỏ nhất. Lũ trẻ được tắm sạch thơm tho, cười như hoa nở”.*

Đó là chuyện ở Cao Bằng năm 1941, ngày Cụ Hồ mới về nước.

Việc làm ấy xuất phát từ tấm lòng yêu trẻ bản nhiên của Cụ Hồ hay đơn thuần là một cách dân vận để được lòng bản làng mình ở? Câu chuyện sau đây có thể trả lời đầy đủ. Anh Hoàng Hữu Kháng là cận vệ tin cậy nhiều năm của Cụ Hồ từ những năm trước khởi nghĩa Việt Bắc đến lúc cách mạng thành công đã kể lại trong sách *Những ngày đầu gần Bác*:

*"Tỉnh Bác rất dễ xúc động. Có một đêm Bác ngủ trên gác một căn nhà, tới 4 giờ sáng Bác thức giấc. Ngoài trời gió vun vút, đập vào cửa kính; ngòai trong nhà còn thấy lạnh, thế mà đã có trẻ con rao hàng dưới đường. Bác khoác áo, mở cửa sổ,*

*ngó nhìn cho tới khi em bé đi khuất mới từ từ khép cửa lại".*

Ở trong nước thì âu yếm với thiếu nhi trong nước, sang Pari thương thuyết với Chính phủ Pháp thì Cụ Hồ âu yếm với thiếu nhi Việt kiều. Đoạn hồi ký sau đây hàm chứa nhiều ý nghĩa:

*"Một hôm các cháu thiếu nhi Việt Nam được một cô giáo trẻ người Việt Nam dẫn đến thăm Bác, ngày rằm tháng Tám. Các cháu được hát mừng Bác Hồ. Hát xong, cô giáo định cho các em ra về, sợ quấy phiền Bác lâu quá. Song Bác vui vẻ giữ lại. Phân phát kẹo bánh cho các cháu, Bác hỏi các cháu có thuộc bài Quốc ca Pháp không. Các cháu thưa rằng: Có. Bác bảo các cháu hát cho Bác nghe. Các cháu hát vang bài "Marseillaise", bài hát cách mạng đã trở thành Quốc ca Pháp. Những người Pháp có mặt trong buổi họp mặt rằm tháng Tám này rất lấy làm phấn khởi và vinh dự".*

Phải chăng, một cái biểu hiện về tình yêu trẻ em Việt kiều mà cũng là gián tiếp một bài học chính trị?

Năm 1946 là năm nổ ra toàn quốc kháng chiến. Pháp tấn công ta và ta phản công địch trong Hà Nội. Nhân dân Thủ đô sơ tán. Theo lời kể lại của đồng chí Giu-lap-xki, Đại sứ Ba Lan, trong bài *Ba lần gặp Bác* thì Bộ trưởng Nguyễn Văn Tạo được Cụ hỏi ngay hôm 19 tháng 12: *Vậy chớ các chú đã kịp cho các cháu rời xa chiến trường chưa?* Nhớ đến các cháu thiếu nhi là ở trong điều đầu tiên Cụ

nhớ. Khi tiếng đại bác nổ rôi, chẳng những các cháu thiếu nhi Thủ đô, các cháu ở những thị xã gần Hà Nội cũng phải chạy giặc. Các chiến sĩ cận vệ của Cụ kể lại rằng: *"vào cuối tháng 7 năm 1947, Bác bảo chúng tôi đi gom các em ở trong tỉnh Phú Thọ chạy tránh càn, lạc cha mẹ, đưa về một chỗ để tiện việc nuôi dạy và bảo vệ. Cụ ở trại của các em suốt 25 ngày, trong thời gian đó Cụ cũng nằm trên giường nửa mà các em nằm, cũng làm việc trên các bàn nửa mà các em ngồi học"*.

Cụ Hồ muốn "cộng khổ" với các cháu của Cụ là thế.

Đồng chí Giulapxki cũng kể rằng, năm 1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ, *"Người trở về Hà Nội không cần một nghi thức nào cả. Người trở về như bao nhiêu người khác trở về, để đỡ tốn kém. Bác kéo cháu bé tặng hoa vào lòng, rồi Bác ngồi nép lại một bên, dành chỗ cho cháu bé cùng ngồi. Hai Bác cháu ngồi vào chiếc ghế bành mà vẫn rất vừa chỗ. Hồ Chủ tịch luôn luôn có một tình cảm đặc biệt đối với thiếu nhi"*.

Việc Cụ tỏ tình cảm đặc biệt đối với thiếu nhi Việt Nam thì làm sao kể xiết được: *Ở nhà trẻ, ở nhà trường, ở quảng trường, ở ngay trong vườn, ở trong Phủ Chủ tịch. Các em quần quýt xung quanh Cụ như cháu ruột xung quanh ông, chớ không phải tôn kính mà đứng xa. Các em thuộc và làm theo lời dạy của Bác Hồ. Trung thu đến các em mong đợi lời chúc Tết của Bác Hồ*.



Biết bao nhiêu lần, thân mật, Cụ Hồ cho rước trẻ em vào nơi Cụ ở vui chơi với Cụ, ca hát cho Cụ nghe. Nghệ sĩ Ái Liên kể:

*"Đầu năm 1968, gia đình vừa ăn cơm xong thì có người tới hỏi. Đó là một chú bảo vệ của Bác; chú đến từ lâu nhưng thấy gia đình đang ăn cơm nên chưa vào. Bác cho gọi Ái Xuân, Ái Vân lên (chú bảo vệ nói đáng lẽ cho cả Ái Thanh cùng đi, nhưng hôm đó trời rét nên Bác bảo để Ái Thanh ở nhà). Hai chị em mừng quá toan đi ngay, chú bảo vệ bắt hai chị em mặc đủ quần áo ấm. Tới nơi Bác ở, chú Kỳ, Bí thư của Bác, nói Bác đợi đã mười phút. Hai chị em chạy ùa vào, Bác dang rộng tay đón hai cháu nhỏ.*

*- Hai cháu có rét không?*

*- Có ạ.*

*- Hai cháu về Hà Nội hôm nào?*

*- Hôm qua ạ.*

*- Ở nơi sơ tán, ăn cơm có nhiều không?*

*- Dạ có.*

*Bác xoa đầu hai chị em:*

*- Chắc ăn vào phần tiêu chuẩn của Má phải không?*

*Hai chị em cười rúc rích. Bác bảo hai chị em hát cho Bác nghe. Vân và Xuân nhìn nhau chưa biết hát bài gì. (Lần trước hai chị em hát bài "Miền Nam ơi chúng tôi sẵn sàng", Bác khen hay, nhưng đến câu: "miền Nam yêu quý ta ơi, ta hiến dâng cả..." thì hai chị em thấy Bác rút khăn lau nước mắt). Còn đang ngân nga, thì Bác giơ tay ra làm hiệu:*

- Nào! "miền Nam yêu quý ta ơi!", bắt đầu đi!

Hát xong, Bác cháu lại nói chuyện. Xuân thích quá kể cho Bác nghe đủ chuyện. Nào chuyện Xuân thích ăn ốc luộc, để dành tiền trong lợn đất, thềm ốc lại đập vỡ lợn, lấy tiền mua. Nào chuyện Xuân ở lớp học, có lần bị bạn trai bắt nạt, bèn gửi cặp sách đánh nhau tay đôi với bạn đó. Bác cười.

Nói chuyện rồi lại hát.

Bác cho hai cháu cùng xem phim. Ái Vân, Ái Xuân được ngồi bên Bác, cứ nắm chặt lấy bàn tay Bác.

Xem phim xong, Bác cười, hỏi:

- Thế nào, bây giờ hai cháu muốn gì nào?

- Muốn ngồi bên Bác như lúc xem phim.

Nhưng Bác đã lấy ra một đĩa kẹo nhỏ nữa, bảo:

- Bây giờ hai cháu về nhé! Về thì phải có quà cho ba má và cho bé Thanh.

Ái Xuân bật nói: "Cháu chưa muốn về đâu!".  
Bác xoa đầu Xuân.

Kể sao hết những lần Cụ Hồ gọi các cháu nhỏ là con của cán bộ, văn nhân, nghệ sĩ dẫn đến cùng Cụ chung vui như trong gia đình đầm ấm? Lũ trẻ con hân hạnh được gần Bác, sau lần lượt đều trở thành cán bộ, văn nhân, nghệ sĩ, chiến sĩ tràn đầy lòng nhân ái của Cụ Hồ.

Ở Cụ Hồ, lòng yêu trẻ đi đôi cùng nhịp với kính già. Kính già là kính số công lao mà người già đã hiến cho xã hội, là trọng những kinh nghiệm ở đời đã thu góp được, là đánh giá cao uy tín của các phụ lão đối với thanh niên.

Anh Dương Đại Lâm, một đồng chí ở Cao Bằng, tại một bản gần hang Pác Bó, kể lại rằng:

"Sau Tết ít lâu, bà tôi vừa đúng 85 tuổi (đó là vào năm 1941). Nhà có tổ chức lễ mừng thọ như tục lệ xưa nay. Nghe tin, Cụ Hồ gọi tôi lên hỏi tổ chức lễ như thế nào, tổ chức lễ thì họ hàng gần xa đến có đông không, ăn mấy bữa, ở bao lâu. Người cũng hỏi: Thường thì con cháu họ hàng mấy giờ đến? Tôi thưa: Bà con họ hàng thường đến vào buổi xế chiều, ăn cơm xong thì tối lúc lên đèn, tức là bà con họ hàng thường đến vào lúc 4, 5 giờ chiều. Tôi tưởng Người hỏi thế để cho biết; không ngờ hôm tổ chức lễ mừng thọ bà tôi, thật là một hạnh phúc hiếm có cho gia đình tôi, Người đã bố trí công việc để đến chúc mừng. Chiều hôm ấy, Người đến rất sớm, lúc đó khoảng 2 giờ chiều, trong khi nhà còn vắng khách. Người làm cái đèn lồng hoa bằng trúc, mang đến mừng bà tôi. Chuyện trò một tí, Người đã xin phép ra về. Để giữ bí mật, Người đi đâu thường không báo trước, đến đâu thường đến sớm hơn ai hết rồi cũng ra về trước để tránh những cuộc gặp gỡ đông. Người thường bảo chúng tôi: muốn làm công tác vận động cách mạng tốt thì khi vào một gia đình nào đó điều trước tiên là phải làm sao tranh thủ được lòng yêu mến của người già; mà người già đã yêu mến thì con cháu họ cũng yêu mến mình, gần gũi thân mật với mình, con cháu yêu mến gần gũi mình thì bố mẹ chúng cũng gần gũi thân mật với mình. Vậy người nào thành thật kính già, yêu trẻ thì thường là người vận động cách mạng giỏi".

Ta dễ hiểu tại sao năm 1941, Nguyễn Ái Quốc cũng ra lời kêu gọi phụ lão lúc kêu gọi đồng bào đứng lên dưới cờ của Việt Minh.

Ta dễ hiểu tại sao Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công thì Cụ Hồ thiết tha mời cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Bùi Bằng Đoàn, cụ Võ Liên Sơn, cụ Nguyễn Văn Tố, v.v. ra hợp tác để xây dựng đất nước.

Và ta cũng dễ hiểu tại sao trong kháng chiến lâu dài và gian khổ, nước Việt Nam có những đội dân quân du kích, những đội bạch đầu quân lập nhiều chiến công hiển hách.

Nữ văn sĩ J.Stern tham dự một Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua tại Hội trường Ba Đình kể lại rằng: *"Trước mặt Cụ Hồ là cả một gian phòng rộng lớn tụ hội đến hai ngàn người già trẻ, gái trai, có người mặc quân phục, có người mặc quần áo công nhân - những Anh hùng Lao động và Anh hùng Quân đội. Hồ Chủ tịch nói chuyện với họ, thân tình, đầm ấm như trong không khí gia đình. Chợt, Người phát hiện ra hai cụ bà ngồi ở hàng thứ nhất hội trường. Người cầm hai bó hoa mà các cháu đã dâng lên Người, rồi từ chủ tịch đoàn bước xuống, đi thẳng tới tặng hai cụ bà, nói chuyện với hai cụ bà một lúc rồi trở lên chủ tịch đoàn. Người nhìn xuống, hỏi: các đồng chí có biết tôi vừa nói chuyện với ai không? Và Người kể về bà mẹ Suốt 62 tuổi, quê ở Quảng Bình, ngày đêm chèo đò qua sông Nhật Lệ để chuyển quân, chuyển vũ khí đạn dược (vào Nam đánh Mỹ) chẳng kể mưa nắng,*

*bom đạn. Và bà cụ ngồi bên mẹ Suốt là người mẹ có sáu con gia nhập bộ đội hiện đang chiến đấu bảo vệ Tổ quốc".*

Cụ Hồ mỗi năm gửi nhiều món quà, huy hiệu, bằng khen, áo lụa cho các cụ ông, cụ bà ở các địa phương mà lập được nhiều chiến công, hoặc gương mẫu trong sinh hoạt ở xóm làng. Cụ Hồ còn tạo ra cho đoàn thể này đoàn thể khác điều kiện để tỏ lòng tôn kính người già. Sách *Theo Bác đi kháng chiến* có đoạn viết: "*Một hôm, Bác mang đến ba cái áo len cho Hội Liên hiệp Phụ nữ. Chị Hoàng Thị Ái bấy giờ phụ trách cơ quan, không dám nhận và thưa để Bác cho chiến sĩ có công. Bác bảo: Bác có cho các cô dâu mà các cô từ chối; đây là Bác cho các cô để các cô biết cách trọng người già: Một cái các cô đem biếu bác Tôn gái, một cái để các cô biếu mẹ liệt sĩ Bùi Thị Cúc, còn một cái để dành đấy khi cần thì sẵn tặng phẩm mà dùng".* Cụ Hồ kính già và muốn cho cán bộ, đoàn thể cũng đều kính già, cũng đều có đức tính cao quý ấy.

Câu chuyện nghĩa tình quốc tế cộng sản sau đây cũng là câu chuyện kính già. Trong bài *Hồ Chí Minh niềm hy vọng lớn nhất*, văn sĩ Blaga Dimitrova, người Bungari kể lại rằng:

*"Khi đồng chí bác sĩ Anđrây Bansep, bác sĩ của chúng ta hy sinh ở Việt Nam trong khi làm nghĩa vụ quốc tế của mình, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đích thân đến sứ quán Bungari, không cầm được nước mắt, Cụ hỏi: "Chúng ta sẽ báo tin cho mẹ đồng chí ấy thế nào?". Và khi tới thăm Sôphia,*

*Hồ Chủ tịch muốn được gặp mẹ đồng chí Bansep. Những vấn đề quốc gia quan trọng không làm cho Người quên sự quan tâm đến một bà mẹ đau thương. Chính mẹ đồng chí Bansep đã kể lại cho tôi kỷ niệm rất cảm động về cuộc gặp gỡ ấy và sự thông cảm qua giọng nói ấm áp của Bác Hồ".*

\*

\* \*

Trọng phụ nữ là một đức tính của Cụ Hồ mà các ký giả quốc tế nhiều lần ca ngợi và chị em trong nước rất cảm phục.

Giáo sư Phạm Huy Thông có kể lại câu chuyện xảy ra trong một cuộc họp báo tại Pari vào năm 1946: "*Cuộc họp báo khi vãn, nhân trên bàn có trang trí mấy bông hồng, Cụ Hồ đứng dậy lấy một bông hồng tặng chị Françoise de Corriffe vì chị là nhà báo phụ nữ".* Tuần báo *Regard* đã đăng tấm hình Cụ Hồ tặng hoa nữ ký giả Pháp với lời chú thích hóm hỉnh: "*40 năm đấu tranh cách mạng mà vẫn lịch thiệp như thường!*". Hơn 20 năm sau, khi nghe tin Hồ Chủ tịch qua đời, nhà báo và nhà thơ *Françoise de Corriffe* đã ôm một bó hoa hồng đến trước Đại sứ quán ta tại Pari mà khóc.

Một phiên dịch viên người Đức, Iréan Mod, đã ghi trong cuốn nhật ký của mình viết năm 1968: "*Cụ Hồ cùng Thủ tướng Grotehol đi chào mừng những người có mặt trong lễ đón tiếp ở sân bay. Đến chỗ quần chúng, Người càng vui. Bác chợt thấy một phụ nữ trên đầu đã có hai màu tóc. Người bước lại gần, thân mật hỏi:*

- *Cô đấy à! Cô Rosa?*

- *Vâng, xin kính chào đồng chí Chủ tịch".*

Người phụ nữ ấy chính là đồng chí Rosa Michel, phóng viên báo *L'Humanité* (Nhân đạo) ở Béclin, đã từng gặp Bác Hồ ở trụ sở Đảng Xã hội Pháp trước năm 1920 và nhiều lần ở trụ sở Quốc tế Cộng sản. Mùa hè năm 1968, Rosa Michel về Pháp nghỉ, nhưng vừa được tin Bác Hồ sang thăm Cộng hòa Dân chủ Đức, đồng chí trở lại ngay vị trí chiến đấu của mình. Được Bác Hồ nhận ra mình, đồng chí Rosa rất sung sướng nói với mọi người: *"Bác Hồ có một trí nhớ rất đặc biệt".* Cuộc gặp gỡ bất ngờ chắc cũng làm Bác Hồ cảm động nhiều. Dọc đường, từ sân bay về thành phố, Người vẫn còn nhắc đến cô Rosa bé nhỏ ngày xưa. Bác nói với tôi: *"Cô Rosa bé nhỏ thế ấy mà bây giờ đã có cháu kêu bằng bà rồi đấy. Tôi còn nhớ như in hình ảnh của cô Rosa tại một cuộc họp cách đây 33 năm, cô từ Pari đến, mặc chiếc áo lụa màu hồng óng ả, lúc cô lên diễn đàn, người ta chú ý đến cả dáng đi nhẹ nhàng của cô và có cảm tưởng như trước mặt mình là một con bướm hồng, chứ không phải là một chiến sĩ! Nhưng rồi cô ấy đã nói và nói rất hay, ai cũng lắng nghe và đều nhận ra rằng đó là tiếng nói của một chiến sĩ thực sự".*

Nếu không trọng phụ nữ, nhất là chiến sĩ phụ nữ, thì làm sao có thể nhớ rõ người và chuyện ở một thời xa xưa như vậy? Chúng ta có thể nói rằng đó thuộc vào một trường hợp đặc biệt, còn thường thường trong việc hàng ngày thì sao?

Rudolf Plátzner, Đại sứ Cộng hòa Dân chủ Đức nhận xét: Trong *Bác Hồ như tôi đã biết* có ghi: "*Những năm ấy Bác Hồ nhiều lần tổ chức chiếu phim trong Phủ Chủ tịch và cho mời Đại sứ các nước xã hội chủ nghĩa đến xem. Bác dặn chúng tôi mang cả vợ con đi. Một lần tôi không đưa vợ đi cùng, Bác hỏi tôi bằng tiếng Đức: "Còn cô nàng của chú đâu?" - "Thưa Bác! Nhà cháu mẹ". Bác không tin, bèn cho gọi xe đi đón ngay. Quả thật Bác quý nhà tôi, cứ gặp đâu là cũng cho ngồi gần. Sau này đôi với vợ chồng đồng chí Edouard Claodiut cũng vậy. Tôi được nghe kể rằng có lần chị Claodiut đau chân, bị bó bột, nhưng phải có mặt trong buổi đón tiếp nguyên thủ quốc gia. Giữa đám đông người mà Bác Hồ vẫn nhận ra chị ấy bị đau chân, Bác liền nhắc ghé đến cho chị ngồi. Ai cũng cảm phục sự quan tâm hết sức chu đáo của một vị Chủ tịch nước".*

Có lẽ từ ngàn xưa ở nước Việt Nam ít có nhân vật văn hóa hay chính trị nào trọng người phụ nữ như Hồ Chí Minh; không ai đánh giá tầm quan trọng của phụ nữ trong lịch sử như Hồ Chí Minh, không ai ân cần bồi dưỡng phụ nữ như Hồ Chủ tịch.

Bước vào thời kỳ lịch sử hiện đại, người đầu tiên trình bày trước thế giới nỗi khổ và nguyện vọng của phụ nữ Việt Nam là Nguyễn Ái Quốc trong *Bản án chế độ thực dân Pháp* ở thuộc địa và trong diễn văn đọc tại Đại hội Nông dân thế giới. Cũng Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên ở xứ này



nêu lên khẩu hiệu nam nữ bình đẳng, nêu lên một tư tưởng chính trị cơ bản là *nếu không có hàng triệu phụ nữ tham gia cách mạng thì cách mạng không thành công được*.

Cụ Hồ là vị lãnh tụ chủ trương rằng trong mỗi cấp uỷ, đoàn thể, trong mỗi Uỷ ban nhân dân nhất định phải cố gắng đạt một tỷ lệ phụ nữ nhất định. Dự các cuộc hội nghị lớn, Cụ Hồ lần nào cũng hỏi: *Hội nghị có bao nhiêu đại biểu nữ?* Và Cụ lúc nào cũng mời đại biểu phụ nữ lên ngồi ở những hàng ghế trên.

Chị Hồ Thị Bi kể lại: Đoàn đại biểu các anh hùng, chiến sĩ thi đua miền Nam ra thăm miền Bắc, khi chụp ảnh Bác biểu chị Hồ Thị Bi và cô Tạ Thị Kiều ngồi hai bên Bác, còn đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí cán bộ cao cấp khác ngồi hàng trước. Nữ phóng viên báo *Phụ nữ* là Tuyết Thanh kể rằng: ở Hà Nội, Tết năm nào Bác Hồ cũng đến thăm cơ quan Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trước tiên và Cụ ghét nhất những người đàn ông đánh vợ.

## CỤ HỒ YÊU THIÊN NHIÊN

Con người là tinh anh của thiên nhiên, thiên nhiên như cha mẹ của con người. Nhưng không phải mỗi ai đều biết yêu thiên nhiên, đều biết gắn thiên nhiên với cuộc sống chiến đấu của mình. Biết yêu thiên nhiên, biết gắn thiên nhiên với cuộc sống chiến đấu là biểu hiện của sự tiến bộ văn hóa, của trạng thái quân bình trong tâm hồn.

Cụ Hồ đem hết nghị lực của mình cho đấu tranh xã hội, ấy vậy mà Cụ Hồ gắn bó với thiên nhiên rất đậm thắm. Ở Cụ Hồ, thiên nhiên như có tính tình của con người, thiên nhiên là bạn tri âm, thiên nhiên như được nhân hóa. Cụ Hồ sống hòa nhập với thiên nhiên, nhưng Cụ không bao giờ là một người ưu du nhàn tản lánh đời như những môn đồ Lão Trang.

Cụ Hồ vốn là con đất Lam Hồng. Đất Lam Hồng đẹp hơn tranh vẽ, đời qua đời danh nhân từng chạm trở ra thơ những nét kỳ vĩ của danh thắng Lam Hồng. Bây giờ Cụ Hồ tiếp nối cái truyền thống đó, và điều quan trọng là Cụ đem lại một yếu tố mới trong thơ ca ngợi thiên nhiên, yếu tố mới đó là hoài bão cách mạng. Yếu tố đặc sắc - lòng yêu thiên nhiên với hoài bão cách mạng

quyện vào nhau, nâng đỡ nhau giống như núi và mây trong một bài thơ nổi tiếng của Cụ Hồ.

Liệu có thể tin được câu: *"tôi không phải là một thi sĩ"*. Cụ nói với người bạn trẻ Nga có công dịch *Nhật ký trong tù*, *"chỉ vì ở tù Quốc dân Đảng nhàn rỗi quá nên tôi làm thơ cho thời gian qua mau"*. Ông bạn trẻ kia bị thuyết phục, bèn đọc một bài thơ của Cụ Hồ làm năm 1947 hồi còn ở Việt Bắc, (lúc ấy có thể nói rằng Cụ rất ít thì giờ nhàn rỗi), bài thơ đó chứng tỏ rằng Cụ quả thật là một nhà thơ:

*"Phương đông màu trắng chuyển sang hồng  
Bóng tối đêm tàn, sớm sạch không;  
Hơi ẩm bao la trùm vũ trụ,  
Người đi, thi hứng bỗng thêm nồng"*<sup>1</sup>.

Với bốn câu thơ này, chỉ với bốn câu thơ thôi, Cụ Hồ đã khó chối rằng mình là một nhà thơ. Tứ thơ hay. Hình tượng sống động. Lời văn giản dị mà tư tưởng sâu. Trời và người như một lòng. Tứ thơ đó là vẻ riêng của tình yêu thiên nhiên ở Cụ Hồ, không phải thơ ai cũng có, nhưng thường gặp khi Cụ Hồ vịnh thiên nhiên. Không nói ra thì e thiếu sót, nói ra thì sợ rằng thừa, loại thơ này cốt để nó tự thấm vào nội tâm hơn là được giải ra bằng lời lẽ, ở đây, màu trắng và màu hồng chẳng những là trắng, là hồng mà còn là đế quốc với cách mạng, nô lệ và giải phóng, phi nghĩa và chính nghĩa đấu tranh nhau. Bóng tối đêm tàn quét sạch không, là trời đã sáng, cũng là đấu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr. 315.

tranh cách mạng thắng lợi, là cách mạng thế giới đem lại tự do cho cả loài người cũng như mặt trời đem lại hơi ấm cho vũ trụ bao la. Thi hứng của ông lão trên dậm trường là vừa thưởng thức cái đẹp của thiên nhiên, vừa bộc lộ hoài vọng của chính mình, của đồng bào đang kháng chiến cứu nước. Trong thơ Cụ Hồ, chim đậu cửa sổ, trăng vào dòm thơ, mây ôm núi, núi đỡ mây, tiếng suối hát, dòng sông êm đềm, tất cả thiên nhiên đều là bạn hiền, đều là đồng minh chiến đấu của con người mang chính nghĩa. Quả thật "*trong thơ có thép*" mà thơ vẫn là "*mênh mông bát ngát tình*".

\*

\*      \*

Trong văn xuôi của Cụ Hồ, không thấy mô tả thiên nhiên. Nhưng thiên nhiên chiếm một chỗ rất quan trọng ở trong thơ của Cụ.

*"Rằm xuân lồng lộng trăng soi,  
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.  
Giữa dòng bàn bạc việc quân,  
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền"*<sup>1</sup>.

(Rằm tháng Giêng, 1948)

*"Xem sách, chim rừng vào cửa đậu,  
Phê văn, hoa núi ghé nghiên soi.  
Tin vui thắng trận đồn chân ngựa,  
Nhớ cụ thơ xuân tặng một bài"*<sup>2</sup>.

(Tặng cụ Bùi Bằng Đoàn, năm 1948)

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 378, 542.

*"Trăng vào cửa sổ đòi thơ,  
- Việc quân đang bận, xin chờ hôm sau,  
Chuông lầu chợt tỉnh giấc thu,  
Ấy tin thắng trận Liên khu báo về"<sup>1</sup>.*  
(Tin thắng trận, năm 1948)

*"Chống gậy lên non xem trận địa,  
Vạn trùng núi đổ vạn trùng mây.  
Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu,  
Thê diệt xâm lăng lũ sói cầy"<sup>2</sup>.*  
(Lên núi, năm 1950)

Trăng ngân đầy thuyền, không phải rượu lưng bầu, mà giữa dòng bàn việc quân; kháng chiến toàn quốc bắt đầu; nhưng chiến sĩ nhà thơ vẫn thưởng thức đủ đêm xuân lồng lộng. Chim rừng đậu cửa sổ, hoa núi soi nghiên mực, trăng đòi thơ, mây núi trùng trùng trên trận địa, tất cả thiên nhiên như tỏ mối cảm tình với chiến đấu và chào mừng chiến thắng của quân ta.

Cũng có những vần thơ vịnh thiên nhiên, tả cảnh vật mà không cần miễn cưỡng nói đến chiến đấu, như là nhằm để cho cảnh vật thiên nhiên yên tĩnh cái phút cần yên tĩnh của nhà thơ.

*"Dòng sông lặng ngắt như tờ,  
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo.  
Bốn bề phong cảnh vắng teo,  
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan"<sup>3</sup>.*

---

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 544, 690.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 142.

Hay là:

*"Tiếng suối trong như tiếng hát xa,  
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.  
Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,  
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà"<sup>1</sup>.*

Hoặc:

*"Trên đồi cỏ mọc xanh xanh,  
Một đàn cò đậu ngoài ghènh xa xa"<sup>2</sup>.*

Đọc hai câu thơ chấm phá tranh thủy mặc này, người ta nhớ bài *Lên núi Cụt Hồ* viết từ hồi trước cách mạng:

*"Hai mươi tư tháng sáu,  
Lên ngọn núi này chơi.  
Ngẩng đầu: mặt trời đỏ,  
Bên suối một nhành mai"<sup>3</sup>.*

Người cách mạng đâu phải lúc nào cũng nắm tay, cắn răng mà nhiều lúc ung thả tâm hồn vào thiên nhiên êm dịu để tịnh dưỡng, để tìm lại thế quân bình sau những tháng ngày sôi nổi, cam go đấu tranh.

Lạ nhất trong thơ Cụt Hồ, là thiên nhiên vẫn có mặt khi Cụt bị giam cầm đầy đọa, khổ cực không thể tả hết. Làm thơ để có cảm tưởng thời gian qua mau, nhà thơ vẫn ca ngợi "*trăng hoa tuyết núi sông*", lấy vẻ hiền dịu của thiên nhiên mà đối kháng với sự khốc liệt của nhà tù.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 336.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 242, 235.

Ngôi tù, nhất là khi thu sang, nhà thơ nhớ trăng rằm:

*"Trung thu ta cũng tết trong tù,  
Trăng gió đêm thu gọn vẻ sầu;  
Chẳng được tự do mà thưởng nguyệt,  
Lòng theo vời vợi mảnh trăng thu"<sup>1</sup>.*

Nhà thơ trong ngục tuy thế vẫn là bạn của trăng và trăng vẫn là bạn của nhà thơ:

*"Trong tù không rượu cũng không hoa,  
Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ;  
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,  
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ"<sup>2</sup>.*

Thậm chí tay bị trói, chân bị xiềng, Người bị dắt từ nhà tù này sang nhà tù khác, nhà thơ vẫn thưởng thức được vẻ đẹp của thiên nhiên, đau khổ cuộc đời bớt đi trong giây khắc, đường rừng núi cũng bớt xa, xiềng gông đỡ nặng.

*"Mặc dù bị trói chân tay,  
Chim ca rộn núi, hươu bay ngát rừng;  
Vui say, ai cấm ta dừng,  
Đường xa, âu cũng bớt chùng quạnh hiu"<sup>3</sup>.*

Người đọc thơ có cảm giác rằng thân thể người yêu nước dù bị cầm tù, tâm hồn ý chí người yêu nước vẫn tự do ngoài cương tỏa.

Ra tù, Cụ Hồ tập đi bộ, leo núi để mau hồi sức, khỏe chân, sớm về nước tiếp tục công việc cách mạng bị bỏ dở. Bây giờ lòng yêu thiên nhiên

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 291, 288, 327.

quyện với lòng nhớ đồng chí bên nước nhà đang lo buồn không biết mình còn mất thế nào.

*"Núi áp ôm mây, mây áp núi,  
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ;  
Bồi hồi dạo bước Tây Phong lĩnh,  
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa"<sup>1</sup>.*

Có cảnh núi ôm mây, mây áp núi, mặt sông như gương, thì tình bạn sẽ thêm ấm áp và lòng người thêm trong sáng. Người đọc cảm thấy sự ấm áp và trong sáng trong những vần thơ.

Cụ Hồ thật sự yêu thiên nhiên hay chỉ là một người biết làm thơ có tài dùng những hình tượng quen thuộc về "mây gió trăng hoa tuyết núi sông" để chuyển tải tư tưởng chính trị được phổ biến, ưa thích? - Có đủ bằng chứng để nói rằng Cụ Hồ thật yêu thiên nhiên, yêu thiên nhiên là một tình cảm vốn có của Cụ Hồ. Tình cảm ấy sâu sắc, chỉ khi nào có dịp thì nó mới biểu lộ thành lời thơ, còn thì nó biểu lộ hàng ngày trong cuộc sống, trong nếp sống.

Nhà nghệ sĩ hội họa và điêu khắc Diệp Minh Châu có may mắn được ở chung với Cụ Hồ sáu tháng tại chiến khu Việt Bắc thời kháng Pháp. Anh nhận thấy ở Cụ Hồ một tình yêu thiên nhiên tha thiết: "*Có thể nói rằng Bác là một nhà nghệ thuật, một tâm hồn lớn về nghệ thuật mang đầy tính chất nhà thơ Á Đông. Không những Bác chú*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr. 439.



ý đến việc vẽ của tôi, phê bình, góp ý kiến, mà trong cuộc sống, Bác rất chú ý đến cái đẹp của thiên nhiên, Bác thích nơi có tre trúc rủ trước nhà, trông xa mây vờn lưng núi, suối khe róc rách gần bên. Tôi theo Bác đi tìm mấy chục hang, Bác chỉ chọn có ba hang. Và trên đường đi, chỗ nào có cảnh đẹp thì Bác dừng lại giây lát để thưởng thức. Lần đầu được theo Bác đi tìm địa điểm mới, trong khi lội qua suối, Bác dừng lại chỉ tay ra phía trước hỏi: "Chú Châu, chú thấy có đẹp không?". Tôi nhìn theo tay Bác Hồ trở, thấy giữa dòng suối có một hòn đá, nước suối chảy mạnh đập vào tung tóe, bụi nước tung lên như ánh bạc. Có một đêm hai bác cháu đang nghe đài phát thanh, bỗng Bác gọi: - Chú Châu qua đây! Tôi đến ngồi bên Bác. Bác kéo đầu tôi ghé vào vai Bác, trở ra khung cửa sổ. Một mảnh trăng lưỡi liềm nhô ra khỏi núi, tỏa sắc xanh huyền ảo xuống những dải rừng xa. Bác nói: - "của chú đấy"! Cái gì đẹp, thơ mộng thì Bác cũng cho là của nghệ sĩ. Chính thật là của Bác. Bác đã tạo ra một sắc thái mới cho trời".

Tâm hồn của Cụ Hồ là một tâm hồn yêu cái đẹp, trước hết là cái đẹp thiên nhiên.

Nhà thơ Cu Ba, P.Rodrighet mấy chục năm sau nói gần y như Diệp Minh Châu. Có khác một điều là Diệp Minh Châu và Cụ Hồ ở núi rừng, còn bây giờ Rodrighet thăm nhà sàn của Bác ở Thủ đô Hà Nội. Thời điểm khác, địa điểm khác mà cũng chỉ là một tình yêu quý thiên nhiên, đây là phong cảnh mình tạo ra, kia là thiên nhiên tự nó,

Rodrighet viết: *"Chúng tôi được biết có hai điều Bác Hồ yêu thích, đó là hoa và tiếng chim ca. Hoa và chim luôn luôn ở bên Người. Ngôi nhà nhỏ của Bác nhìn ra phía nào cũng có một ô cửa sổ, một bức tranh bằng ánh sáng, trong đó hiện lên những cành cây, và khi gió nhẹ thổi qua, bức tranh như có sức sống".*

Còn gì hơn nữa để nói lên tình yêu thiên nhiên trong Cụ Hồ. Ở Thủ đô, cũng như ở Việt Bắc cũng là chim vào cửa đậu, hoa ghé nghiêng soi trong lúc chủ nhà cần cù việc dân, việc nước, việc con người.

Trăng gió núi mây đẹp mà thiên tạo, không dành riêng cho ai, ai có tâm hồn, ai có văn hóa tha hồ mà hạnh hưởng.

Cụ Hồ của chúng ta đi xa hơn, muốn tạo ra một thiên nhiên giàu đẹp cho cả nhân dân Việt Nam chung lòng ca ngợi, chia đều lợi lộc muôn đời: ta hãy xem, kia rừng thông, rừng phi lao bát ngát xanh rờn dọc hàng ngàn cây số biển, đằng sau những bãi trắng cát vàng; ta hãy xem bao nhiêu đường lớn, đường nhỏ, bờ ruộng, bờ ao như được viền cây xanh xắn, ta hãy xem bao nhiêu đồi núi xưa trần trụi nay được mặc áo lam cho thời tiết điều hòa hơn, cho người đi đường có bóng mát dừng chân buổi trưa hè, những cái đẹp có lợi ích chung đó bắt đầu từ tiếng gọi *"Tết trồng cây"* của Cụ Hồ. Ở đây yêu thiên nhiên cũng là làm đẹp, làm giàu cho dân, cho nước; là tái tạo thiên nhiên vì lợi ích con người.

## GIẢN DỊ, KHIÊM TỐN

Trăm người viết về Hồ Chí Minh thì trăm người đều ca ngợi tính giản dị của Cụ. Ngàn người biết Cụ đều nói Cụ giản dị.

Giản dị là tính tự nhiên của Cụ Hồ. Người giản dị thì có nhiều; nhưng lại có ít, rất ít người đã đạt thành công to lớn nhất trong sự nghiệp xã hội và cá nhân, đã đạt tới đỉnh của sự vinh quang cả trong nước và thế giới mà tính giản dị tự nhiên vẫn không thay đổi. Suốt 79 tuổi đời, suốt 60 năm hoạt động đều như vậy. Duy, mấy chục năm đầu giản dị là bản tính, mấy chục năm sau tính giản dị có nhằm mục đích giáo hóa, làm gương.

Trong sách *Đường Kách mệnh* (1925), quyển sách vỡ lòng cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, trang đầu nói về tư cách người đảng viên cách mạng, tác giả Nguyễn Ái Quốc có ghi 12 điểm, mà điểm thứ nhất là "*cần kiệm*", điểm thứ 12 là "*ít lòng ham muốn về vật chất*", điểm thứ 9 là "*không hiếu danh, không kiêu ngạo*". Ba điểm đó đều thuộc tính giản dị cả. Người dạy làm sao thì chính mình làm vậy.

Khi Cụ Hồ mất, báo Pháp *Bằng chứng Thiên Chúa giáo* viết:

*"Vinh quang đến tột đỉnh, nhưng con người Cụ cũng vẫn như trước kia, nghĩa là vẫn ghét xa hoa hào nhoáng, vẫn giản dị về ăn mặc, sinh hoạt. Khi Cụ để cho các em học sinh vượt râu mình, lúc Cụ đến thăm trường hoặc khi Cụ đi đôi dép cao su, thì đều không có chút gì là mỉa dân hoặc giả tạo cả".*

Trên báo Anh *Tribune*, ký giả Petghi Đaphơ viết:

*"Cụ Hồ xem khinh mọi vinh hoa và quyền cao chức trọng. Cụ sống không phải trong Chủ tịch phủ mà trong một căn nhà nhỏ bằng gỗ. Cụ mặc bộ quần áo ka ki bạc màu, đi đôi dép lốp cao su. Đây không phải là hình ảnh nhằm phục vụ mục đích tuyên truyền hay chính trị; Cụ không phải là một con người như vậy".*

David Hamberstam, phóng viên báo Mỹ *New York Times* viết:

*"Khác với một số người mà nhân dân Việt Nam đã thấy ở các xã hội bị nô dịch, càng lên cao càng bị tha hóa, nhưng đối với Cụ Hồ Chí Minh, tính giản dị của Cụ là một chất liệu có sức mạnh to lớn. Càng lên cao, Cụ càng tỏ ra giản dị và trong sạch và luôn luôn gìn giữ những giá trị Việt Nam vĩnh cửu: tôn kính người già, yêu mến thiếu nhi, coi thường tiền bạc, giàu sang".*

Tờ báo này còn viết:

*"Trên thế giới ngay cả các nước Cộng sản, thường người ta đề cao lãnh tụ dữ lắm. Sùng bái cá nhân. Còn Cụ Hồ Chí Minh thì cương quyết không tìm cái vỏ bề ngoài lộng lẫy của quyền uy.*

*Như thế Cụ tự tin và tin chắc vào quan hệ của mình với dân tộc, với lịch sử, đến nỗi Cụ chẳng cần đến tượng, đền đài, sách báo và những nhà nhiếp ảnh để chứng minh điều đó cho mình. Cụ không muốn người ta sùng bái cá nhân mình; điều đó cả thế giới đều thấy rõ".*

Abdel Malik Khalin của nước Cộng hòa Ai Cập cho rằng:

*"Thiên thân thoại của Cụ Hồ là ở cuộc sống giản dị và khiêm tốn. Cụ bằng lòng với những sự giản dị đó, và không bao giờ lóa mắt vì những chuyến đi khắp các nước trên thế giới... Khi sống trong rừng núi cũng như khi làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cụ đều luôn luôn giản dị và thanh bạch".*

Chủ tịch Allendé của nước Chilê nhận xét:

*"Cuộc đời gương mẫu và nếp sống giản dị của Hồ Chủ tịch đã khắc sâu vào tâm trí chúng tôi. Không có vẻ kiêu kỳ, không có gì ngạo mạn trong lời nói, mà chỉ thấy lòng tin mãnh liệt vào nhân dân. Không bao giờ chúng tôi thấy sự giản dị và sự vĩ đại đi liền với nhau như vậy".*

Báo Quốc gia (Ấn Độ) phác họa:

*"Sau vẻ dịu hiền của Người là ý chí sắt thép; dưới bề ngoài giản dị là một tinh thần quật cường, anh hùng, không có gì uy hiếp nổi".*

Bà Indira Gandhi khẳng định:

*"Tính độ lượng, tính giản dị, tình yêu nhân loại, sự tận tụy hy sinh và lòng dũng cảm của Người sẽ cổ vũ các thế hệ mai sau".*

Về tính giản dị của Cụ Hồ, những đồng chí gần gũi Cụ, những anh em nhiều năm bảo vệ phục vụ Cụ, nói rất nhiều, rất cụ thể:

Về ăn, đồng chí Ngọc Châu tả trong bài *"Bữa cơm trên đồi thông"*:

*"Bữa cơm của Bác thanh đạm lắm. Cá kho sao cho khô đanh. Canh cua đồng nấu cho vừa, điểm chút rau thơm, rau ghém, quả ớt đỏ, cơm dẻo nóng sốt là được rồi. Nếu đổi món thì rau muống luộc cho xanh, trứng luộc hơi lòng đào, thêm mấy quả cà pháo muối kiểu Nghệ".*

Trong *Những bức thư kể chuyện Bác Hồ* của những người trước phục vụ Cụ đến ngày chót:

*"Bác ăn sáng đơn giản. Hôm thì miếnng bánh mì với ít ớt, hôm thì bát cháo hoa với đường. Trước khi ăn cơm, cả buổi trưa và buổi chiều, Bác đi bộ vài trăm thước. Bữa ăn rất thanh đạm. Bác thích ăn cá kho với lá gừng. Họạ hoàn các địa phương biếu Bác tương Nam Đàn, mắm Đồng Hới.*

*Chiều chiều khi mặt trời đã ngả xuống thấy Bác ngồi bên bờ ao, cho cá ăn, Bác vẫy tay gọi cá. Đám cá rô phi, cá chép, cá trắm cỏ tranh nhau để ăn. Bao giờ Bác cũng nhớ tung thức ăn ra xa cho đàn cá con và con cá gáy vẫy đở..."*

Bác đi thăm Quảng Bình. Các đồng chí lãnh đạo thết một *"bữa cơm đặc biệt"*:

*"Cá thu luộc, rau muống luộc chấm nước mắm Cảnh Dương; khế, chuối xanh chấm mắm tôm Kỳ Hòa; canh rau ngót nấu với tôm Nhật Lệ. Trước*

*hết, Bác gấp lên bát cho mấy anh em chúng tôi ngồi gần mỗi người một khúc cá thu. Bác cũng gấp phần Bác; xong Bác đẩy đĩa cá ra ngoài cho các đồng chí ngồi xa và Bác kéo bát mắm tôm về phía mình".*

Về ở, ở rừng núi, ở chiến khu tất nhiên ở giản dị. Song có điều là anh em nào đi chọn địa điểm cũng phải theo mấy "*phương châm*", mấy "*điều kiện*" không hề đơn giản chút nào, hướng chi phải dời mãi chỗ ở, không ở chỗ nào lâu. Anh em bảo vệ nhớ "*bài thơ*" gần như tiêu chí để lựa chọn địa điểm làm chỗ ăn ở, làm việc của Cụ:

*Trên có núi  
Dưới có sông  
Có đất ta trồng  
Có bãi ta vui  
Tiện đường sang Bộ Tổng<sup>1</sup>  
Thuận lợi tới Trung ương  
Nhà thoáng, ráo, kín, mát  
Gần dân, không gần đường.*

Đủ các điều kiện đó rồi thì cất riêng cho Cụ một cái chòi tranh, có khi nhà sàn, hay nhà trệt, đủ để vừa nghỉ ngơi vừa làm việc, nhà khuất dưới tán cây mà gần đó có chỗ cho Cụ trồng trọt, tập thể dục, tắm nước suối. Có một chuyện Diệp Minh Châu nhắc mãi: *hôm đó "Chủ tịch phủ" phải dời đi nơi khác; anh em lo xếp gọn mang*

---

1. Bộ Tổng Tư lệnh (B.T).

dụng cụ, tài liệu và dỡ chòi. Châu thấy Cụ Hồ hì hục đào hố trồng một cây quýt. Lấy làm lạ, Châu hỏi: đời nhà rồi, Bác còn trồng làm gì? Cụ Hồ đáp: "ít bữa nữa cây quýt lớn lên, có trái, người đi đường, đi rừng có thể đỡ khát được". Vẫn là tư tưởng vì người. Giống y về nội dung của chuyện trồng cây quýt, Cụ Hồ và mấy anh em xắn quần lội qua suối, qua gàn tới bờ bên kia, Cụ trượt chân suýt ngã, anh em xúm lại, may Cụ nhờ cây gậy mà không ngã. Cụ dừng lại, tay cầm gậy, tay mò dưới nước chảy. Có ai ngờ được Cụ mò và vớt lên một cục đá tròn đóng rong: Cụ nói: Suýt ngã vì cục đá này, nó vừa tròn vừa đóng rong, dẫm lên nó dễ ngã, rồi Cụ ném cục đá đó lên bờ, bảo: phải tránh cho người khác, càng đến gần bờ người ta càng chủ quan dễ ngã".

Về Hà Nội sau chiến thắng Điện Biên Phủ, dinh thự to đẹp, tiện nghi, Cụ không ở. Cụ ở một căn phòng cũ, hồi thời Pháp, là chỗ ở của một thợ điện. Phủ Chủ tịch lớn, đẹp, Cụ Hồ để tiếp khách. Sau, Cụ bảo cất cho Cụ một cái nhà sàn nhỏ bằng gỗ có lẽ phân nào cũng để nhớ Việt Bắc. Nhà sàn đó nổi tiếng thế giới, không cần phải nói thêm. Ông Xaraximha Rao, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ấn Độ nói: "Ngôi nhà sàn giản dị này là biểu tượng của sự đồng nhất của Cụ Hồ đối với đồng bào mình".

Ông Trần Đại Nghĩa kể lại một chuyện "bình dị, ung dung" lạ thường của Cụ trên chiến hạm Pháp đi từ Toulon về Hải Phòng năm 1946:



*"Chiến hạm Pháp chạy khá chậm, cách ít ngày lại ghé bến sửa chữa. Thường kỳ có bắn tập, phô trương sức mạnh của quân đội Pháp. Tôi còn nhớ một buổi sáng đẹp trời, chúng tôi đang quây quần bên Bác, nghe Bác nói về Hiệp định Sơ bộ 6-3, về âm mưu của thực dân Pháp muốn chiếm nước ta một lần nữa. Còi tàu bỗng réo lên từng hồi báo động. Tiếng chân người chạy rầm rập trên sàn tàu. Tiếng hô lệnh của hạm trưởng, tiếng thao tác của vũ khí, tiếng nổ chát chúa của pháo tầm xa, pháo phòng không, tiếng súng máy loạn xạ.*

*"Có gì vậy?" - Chúng tôi hỏi nhau. Riêng Bác bình tĩnh, điềm nhiên hút thuốc lá và mỉm cười bảo mọi người: "Người ta kiểm tra tinh thần của các chú đấy".*

Nếp sống giản dị, ung dung của Bác nhanh chóng chinh phục được cảm tình của những người phục vụ và các thủy thủ trên tàu. Viên hạm trưởng cất một số thủy thủ phục vụ riêng cho Bác nhưng Bác không bao giờ gọi đến họ. Quản trị trưởng trên hạm tàu báo với hạm trưởng: *"Ngài Chủ tịch rất ít quần áo; vền vền hai chiếc áo sơ mi, hai đôi tất, hai khăn mặt, hai quần áo lót; ngài còn nói ngài tự giặt lấy quần áo, không phiền đến ai".* Viên hạm trưởng rất ngạc nhiên. Chuyện ấy lan truyền ra trong thủy thủ; thủy thủ không ngớt bàn về Chủ tịch Hồ Chí Minh, một Quốc trưởng giản dị lạ thường, họ dần dần có cảm tình với mọi người trong đoàn.

Từ đó các cuộc tập trận, diễn võ dương oai chấm dứt.

Ai dè thái độ bình tĩnh và tính giản dị lại có tác dụng tuyên truyền mạnh đến thế, tuy không có một lời nào.

Câu chuyện "*Trở về Pác Bó*" (năm 1961) của Đàm Quang Trung lại là một câu chuyện trong đó tính giản dị tự nhiên đã thắt chặt tình thắm thiết giữa lãnh tụ và quần chúng, giữa nhân dân và Nhà nước.

Người Việt Nam thuộc quốc sử thì nhớ chuyện Lê Lợi sau khi thắng Minh rồi, trở về thăm quê hương Lam Sơn, thăm căn cứ Lam Sơn. Lê Thái Tổ tất nhiên là được nhân dân tung hô nhiệt liệt nhất; nhưng vua thì có triều đình lộng lẫy hộ giá nghiêm mật, dân chỉ có thể bày bàn hương án lạy vua dọc đường. Dân vui mừng múa hát theo tục địa phương xưa nay thì bị vua và triều đình quở trách là man rợ không đúng lễ nghi!

Pác Bó (Cao Bằng) là nơi Cụ Hồ ở khi mới về nước (năm 1941).

Pác Bó là một trong những cái nôi, những căn cứ của cách mạng.

Nên Cụ Hồ về Hà Nội rồi không quên trở lên Pác Bó thăm đồng bào. Hãy nghe Đàm Quang Trung kể:

*"Anh Đại Lâm trở ra để đón Bác dọc đường.*

*- Kia rồi, Bác về đến kia rồi. Mà sao Bác không đi ngựa? Chúng tôi bố trí hai con ngựa tốt nhất để Bác đi kia mà.*

*Người đang bước thoăn thoắt, vừa đi vừa nói chuyện với mọi người.*

- Báo cáo Bác, cháu là Đàm Quang Trung cùng các đồng chí Đại Lâm, Thế Minh Quất được đồng bào cử ra đón Bác.

Người hô đồng dạc: "Nghỉ!"

Đi một đoạn, Bác hỏi:

- Có phải ngọn núi kia ngày trước Bác với các chú ở đó không nhỉ?

- Thưa Bác, đúng là ngọn núi đó ạ.

Đi một quãng nữa, thấy có một phiến đá bên đường, Bác bảo mọi người ngồi lại nghỉ giải lao. Sợ Bác mệt, tôi đề nghị:

- Thưa Bác, chúng cháu đã có ngựa để Bác đi cho đỡ mệt ạ.

- Các chú đông vui như thế này mà chỉ có hai con ngựa, ai đi ai không? Hơn nữa, trở về đây Bác không thích "cưỡi ngựa xem hoa".

Bác chỉ vào phiến đá ven đường, nói tiếp: "phiến đá này, hồi trước, mỗi khi ra vào căn cứ, Bác thường lấy điểm ấy nghỉ giải lao".

Thì ra Bác nhớ tỉ mỉ đến thế. Tôi hiểu tại sao Bác cho nghỉ giải lao ở đây và Người lại không đi ngựa.

Đồng bào Dao với những bộ quần áo màu đỏ rực đính thật nhiều nút bạc, hoa bạc trên trang phục, đem theo kèn pí-lê. Đồng bào Nùng trong bộ quần áo chàm, khăn mặt bông trắng tinh vắt vai, tay cầm hoa picócà, hoa đào. Đồng bào Tày quần áo màu chàm thêu chỉ trắng chỉ đỏ, khăn piêu, gậy đàn tính, hát theo những câu chúc tụng. Đồng bào Mông cũng áo quần đỏ rực, hai vòng hoa bạc quấn quanh cổ xuống tới ngực, đem theo khèn bè, vừa thổi vừa múa. Đồng bào Barí mang theo bộ

*bát âm. Các cháu thiếu nhi mặc theo dân tộc mình, cổ quàng khăn đỏ. Các cụ mặc quần áo ngày hội, các cụ vui và rơi nước mắt.*

*Tôi đến Tố Hữu khoe: Anh thấy chưa, đúng là ngày hội lớn của đồng bào.*

*- Quang Trung tổ chức, xếp đặt khá lắm!*

*- Chúng tôi chưa kịp dọn dò gì đồng bào cả. Tự đồng bào hết.*

*... Các lớp già đều biết ông Cụ người cao gầy, xương xương, mặc bộ đồ chàm, thường chuyện trò thân mật với các cụ. Đã hai chục năm xa cách, hôm nay ông Cụ ấy đã trở thành Chủ tịch nước, lại trở về thăm bản làng, về thăm các cụ. Cụ vẫn giản dị trong bộ quần áo ka ki như bao cán bộ khác. Cụ đội mũ kết, đi bộ vui vẻ chuyện trò với đồng bào, thăm hỏi các cụ trong bản. Chính vì thế mà các cụ già không sao cầm được nước mắt.*

*Tối bữa tiệc, biết anh Đại Lâm sợ Bác phê bình nên chưa đem rượu ra; tôi (Quang Trung) nói:*

*- Nhà anh Lâm tét nhất gì mà khổ sở vậy, không có cả chén rượu để đãi Bác với các anh.*

*- Có chứ.*

*- Thế thì đem ra đi. Ngày xuân xin Bác uống cho vài chén vui xuân.*

*Bác cười, cũng lấy chai rượu thuốc nho nhỏ của Bác ra. Bác bảo cắt cơm nắm mang theo mỗi người cùng ăn một miếng. Còn chai rượu của Bác, Bác bảo hòa chung vào hũ rượu của anh Lâm để mọi người cùng uống".*

*Giản dị thay! Mà cũng là vĩ đại thay!*

## CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN HỒ CHÍ MINH ĐẶC ĐIỂM VÀ CỘI NGUỒN

Sau nhiều năm suy ngẫm về con người và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, nay đã đến lúc tôi phải đúc kết sự suy ngẫm đó vì e không còn thời gian vật chất và cơ hội thuận lợi nữa.

Cho phép tôi hiểu rằng tầm cỡ của một nhà hiền triết chưa chắc ở chỗ giải đáp mối tương quan giữa tồn tại và tư tưởng, ở chỗ xác định thế giới là thực tại hay là ảo ảnh, khả tri hay bất khả tri, ở chỗ lựa chọn giáo điều quen thuộc hay sáng tạo mới lạ; mà chung quy là ở mức quan tâm đến con người, con người thật đang phải sống trên quả đất này và chắc còn sống lâu dài đến vô tận thời gian, lấy đó làm trung tâm của mọi suy tư và chủ đích của mọi hành động. Cụ Hồ thuộc loại hiền triết đó; vì thế mà Cụ vĩ đại, vì đó mà ta kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Cụ. Tôi xin bàn về chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh chưa hề viết hay nói một bài riêng có hệ thống về chủ nghĩa nhân văn. Chủ nghĩa nhân văn của Cụ toát ra từ toàn bộ cuộc đời liên tục tranh đấu không biết mỏi, không lúc nghỉ

ngôi, đã gặt hái nhiều thành quả và còn gửi gắm lại nhiều kỳ vọng ở đời sau.

\*

\* \* \*

Khi còn là thủy thủ tàu buôn, anh Nguyễn đã uất ức đến bật khóc khi chứng kiến thực dân Pháp cảng Đaka bắt người lao động da đen nhảy xuống biển đang gằm thét để nối dây cáp bị đứt, người da đen bị sóng nhấn chìm. Kiếm sống tại Luân Đôn, Nguyễn Ái Quốc cũng khóc ròng khi đọc báo biết một nhà yêu nước Aixolen tuyệt thực đến chết, chống Anh thống trị. Nguyễn Ái Quốc là một lương tâm dễ xúc động với những gì gần hay xa liên can đến thân phận dân nước mình, đến thân phận con người. Lại phải nói là người xúc cảm mạnh mới viết nổi những trang bi ai đến thế mô tả một cuộc hành hình người da đen ngày nọ theo kiểu Lynch man rợ. Và phải là người biết đau khổ, cái đau khổ của con người mới kể nổi chuyện "*Paris*" về một cụ cố người Pháp xóm Epinette cùng khổ gần xóm Etoile vương giả, mất nhà, mất vợ, mất hết con vì chiến tranh. Nay phải ngày ngày đứng chờ bữa cháo bố thí. Lòng thương người của Nguyễn chân thành quá và không có giới hạn bởi tiếng nói, màu da. Thấy cái khổ không đứng đưng mà động lòng trắc ẩn, nghĩ tới cách nào cứu khổ, cứu nạn. Cứu ai trước hết vì nghĩa vụ và khả năng? Cứu dân mình đang quần quai, cứu nước mình bị mất tự do và cứu các dân tộc đồng cảnh ngộ với dân tộc mình. Sau chiến

tranh thế giới, nếu tôi không lầm, Nguyễn Ái Quốc là người bút viết nhiều nhất tố cáo các chế độ thực dân, bênh vực mạnh nhất quyền của các dân tộc bị áp bức giành lại nhân phẩm và tự do, hoạt động tổ chức nhiều nhất để tập hợp, ở Pari, ở Quảng Châu, ở các dân tộc Á - Phi mới vừa bị Wilson và bè lũ lừa gạt một lần nữa ở Versailles.

Tình cảm đó, hành động đó là gì nếu không phải là một chủ nghĩa nhân văn sống động nhằm xây dựng mối đồng tâm chiến đấu mà sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là *"tình nghĩa đồng bào đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà"*. Trong ngôn ngữ Việt Nam, chữ *"tình"* là tiếng của những sợi tơ lòng quý báu, chữ *"nghĩa"* nói lên các nhiệm vụ cao cả không thể không làm xuất phát từ đạo lý làm người đối với con người.

Và đây là đoạn văn có thể xem là một lời tâm huyết xuất phát tự đáy lòng của Montaron, nhà báo người Pháp viết trong báo *"Témoignages chrétiens"* (Bằng chứng Thiên Chúa giáo):

*"Cụ Hồ Chí Minh là một chiến sĩ đầu tiên của thế giới thứ ba, của các dân tộc nghèo đói thèm khát một cuộc sống cho ra người. Cụ đã dạy họ rằng muốn được giải phóng thì phải dựa vào sức mình là chính và một dân tộc chỉ có thể sống còn khi mà dân tộc ấy không chịu sống nô lệ. Nhất là Cụ dạy rằng cuộc chiến đấu vì nhân phẩm và tự do phải được đặt lên trên mọi cuộc chiến đấu khác. Cụ đã đem hết sức mình để mang lại cơm ăn nước uống cho những ai đói khát. Cụ đã bênh*

*vực những người yếu hèn và mang lại nhân phẩm cho những người nghèo khổ. Bởi vậy, xin chúc Người yên nghỉ và mong rằng những người yêu chuộng công lý phải tiếp tục trên cương vị mình cuộc chiến đấu của Cụ vì nhân phẩm và tự do của các dân tộc bị chà đạp".*

Rất cảm ơn Montaron đã cho tôi bao lần khó cầm nước mắt vì cảm động và tự hào. Ông cho tôi hiểu thêm vì sao nhà triết học B.Roussell khẳng định Cụ Hồ Chí Minh trước hết là một người nhân văn chủ nghĩa. Đúng như ý của Montaron, *chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn giải thoát của những tầng lớp yếu hèn lao khổ, của các dân tộc bị chà đạp, giải thoát chính bằng ý thức lực lượng của mình; nó lớn, rất lớn là vì vậy.*

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh đặc biệt trong sáng và cao cả vì người cứu mang nó là một người vì nghĩa quên mình, suốt đời tận tụy mà không hề nghĩ đến bản thân danh lợi. Ba mươi năm chiến tranh do Pháp - Mỹ gây ra là 30 năm khủng khiếp, man rợ nhưng Cụ Hồ không bao giờ để cuộc chiến tranh tàn khốc và man rợ ấy ảnh hưởng đến bản chất nhân văn, nhân đạo của mình hay in dấu trong tâm hồn các đồng chí mình và thế hệ mai sau. Cụ Hồ gắn bó sâu xa với cuộc đời toàn tâm, toàn ý vì nước, vì dân, vì nhân loại khổ đau mà không có cái gì riêng của mình. Cho nên Burchett mới quả quyết rằng *"nói tới một người mà cả một cuộc đời mình để lại ân tình sâu*



*nặng trong nhân dân thì không có ai ngoài Chủ tịch Hồ Chí Minh".*

Cụ Hồ thương dân quá, nên dân thương Cụ lắm. Sinh thời, cho đến khi qua đời hãy còn để lại đức tin. Cụ luôn thương người, quý người và ra sức xây dựng con người. Một nhà quan sát nói quả không sai: *Cụ Hồ là một người xây dựng lương tri, xây dựng khi nó thiếu, tái tạo khi nó mất; Cụ thức tỉnh kẻ u mê, ân cần đỡ dậy người trượt ngã, biến vạ ỨC người dân bình thường thành anh hùng vô danh và hữu danh trong lao động, trên chiến trường, trong ngục tối, trước máy chém. Để hiểu tại sao sức mạnh kỹ thuật của Mỹ có giới hạn trước con cháu của Cụ Hồ.*

Lòng nhân ái Hồ Chí Minh sâu thẳm như biển cả, nhưng đồng thời lại thiết thực như hạt gạo, hạt muối. Ngày ngày, ai cũng có thể thấy Bác Hồ yêu trẻ, kính già, trọng phụ nữ. Ông Vũ Kỳ hồi tưởng: *Ở gần Cụ mấy chục năm, không bao giờ bị Cụ cáu quát, chỉ thấy được Cụ thân tình chỉ bảo.* Ông Phạm Văn Đồng nói: *Dùng cơm với Cụ hàng trăm lần, lần nào cũng thấy Cụ tén vén không để rơi một hạt cơm nào, bởi vì Cụ tôn trọng lao động của con người làm ra lúa gạo. Chuyện nhỏ, đức lớn hài hòa ở một con người.*

Một lần, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, chi nhánh Nhà Rồng, Ông Võ Nguyên Giáp nhắc rằng số 1 báo "*Le Paria*" (Người cùng khổ) mà Nguyễn Ái Quốc chủ trương hồi đầu những năm 1920, đã nói đến con người, giải phóng con người, giành lại

nhân phẩm cho các dân tộc. Hơn 55 năm sau, trong *Di chúc* Cụ Hồ, chúng ta đọc lời Cụ dặn dò về các nhiệm vụ phải làm tròn: "Đầu tiên là công việc đối với con người"<sup>1</sup>. Lần chót, Bác viết "Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế"<sup>2</sup>.

Ngày 2-9-1969, một trái tim lớn đã ngừng đập, nhưng chủ nghĩa nhân văn cao cả Hồ Chí Minh vẫn tỏa sáng từ đó đến nay và mãi mãi về sau.

\*

\*      \*

Chủ nghĩa nhân văn bắt nguồn từ đâu?

Nguyễn Ái Quốc sinh ra giữa làng Sen, trong một gia đình sĩ phu luôn cần cù lao động, trong một vùng quê mà con người phải cật lực mới biến sỏi đá thành cơm. Mẹ, tay không rời khung cửi để nuôi chồng ăn học. Cha đỗ cao mà về làng không chịu đi võng lọng. Lớn lên trong hoàn cảnh đó thì tự nhiên yêu lao động, yêu nhân dân, quý nghĩa tình. Những yếu tố sơ khai của một tâm trí nhân văn. Đất Lam Hồng, khúc sông, ngọn núi nào cũng in dấu sự tích đánh giặc cứu nước hay tự nghĩa vì dân; nói "địa linh" là thế, địa linh sinh

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 503, 500.

"*nhân kiệt*". Nơi đây, đòi qua đòi, văn học dân gian truyền miệng phong phú cả hình thức lẫn nội dung. Nguyễn Ái Quốc sinh ra và lớn lên như được tắm gội trong môi trường xã hội văn hóa ấy. Rồi đi với cha vào kinh. Với tính cần học di truyền, với trí nhớ thông minh đặc biệt, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu nền quốc học Việt Nam đã phát triển tới mức cao nhất trước giờ trên các mặt lịch sử, triết lý, văn chương cả bác học lẫn dân gian. *Chính cái túi khôn ngàn đời đó sẽ giúp cho Nguyễn Ái Quốc tha hương mà không tha hóa, lại sáng tạo được với sắc thái Việt Nam khó lẫn lộn.*

Như lời Chu Khảo Đình, đạo Khổng trước hết là đạo nhân. Nhân ái là lời dạy lớn của thánh hiền. Nhờ học không cốt để đi thi, Nguyễn Ái Quốc có thể dành cho mình một khoảng lề rộng để suy xét, nhất là khi "*tân thư*" bắt đầu vào. Người ta nhận thấy Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong khi trân trọng với thánh hiền thì không chịu mòn bánh xe móng ngựa đi khuyến thiện vương hầu, nhưng người ta cũng khó thấy Cụ Hồ khước từ dù một chút nhân nghĩa của các hiền triết Đông phương. Hán học có một vị trí lớn trong tâm hồn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Xưa kia văn hóa Hy - La cũng từng đóng vai trò ấy đối với các vĩ nhân thời Phục sinh châu Âu.

Nguyễn Ái Quốc từng học cả ở kinh thư. Không khí tư tưởng Lam Hồng là không khí thuần Nho. Không khí tư tưởng kinh thư là không khí Nho Phật. Huế, nhiều chùa lớn, kinh luận đủ, sư tăng

giỏi. Tư tưởng thiên chủ yếu là vị tha, cứu khổ, cũng là một nhân văn bổ sung cho nhân nghĩa Nho giáo. Và chẳng, mới đó cuộc khởi nghĩa áo vàng Phú Yên nhắc nhở rằng đạo Khổng, đạo Phật có điểm giống nhau trong sự nghiệp chung cứu dân độ thế.

Vậy, Nguyễn Tất Thành sang Âu năm 21 tuổi, mang theo một cái vốn văn hóa quốc học và Đông phương đáng kể. Như thể ruộng đồng đã có nước trước khi nước sông dâng lên.

Sang Âu, bởi có ý thức tìm đường tiến thủ tối ưu hơn là bởi bị tình cờ xô đẩy, Nguyễn Ái Quốc không học ở trường mà tự học, học ở bạn, học trong quần chúng lao động. Mượn tàu buôn làm phương tiện, Nguyễn Ái Quốc đi quan sát khắp các bến cảng Địa Trung Hải, cả hai bờ Đại Tây Dương, rồi định cư ở hai kinh thành phân hoa: Luân Đôn của Anh và Pari của Pháp. Nguyễn Ái Quốc học tập Washington mà càng thích Lincoln của Hoa Kỳ, học tập Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền. Chủ nghĩa nhân văn Tây phương cận đại cho dầu hạn chế cũng mở một khoảng chân trời.

Nắm chắc tiếng Anh, tiếng Pháp và về sau một số tiếng nữa, có đủ điều kiện ngoại ngữ mà Ăngghen nghiêm khắc đòi hỏi ở mỗi nhà khoa học, Nguyễn Ái Quốc nhanh chóng tiếp thu tinh hoa của văn minh Âu - Mỹ, hội nhập với văn minh Đông phương và Việt Nam. Tuy vậy, mặc dù lịch sử cận đại Tây phương rất phong phú, Nguyễn Ái Quốc

vẫn trần trở chưa tìm thấy cái mình muốn tìm từ năm 1911: *con đường cứu nước Việt Nam*. Mãi đến năm 1920, nhờ sẵn có một tần số tâm hồn tạo ra bởi đã lâu năm lẫn lộn với nhân dân lao động, Nguyễn Ái Quốc bắt gặp tiếng gọi của Lênin qua Luận cương vang dội về vấn đề giải phóng các dân tộc thuộc địa trong quỹ đạo cách mạng thế giới. Nguyễn Ái Quốc ở Luân Đôn, Pari khá lâu, đọc tiếng Anh, tiếng Pháp vậy mà không phải Người đi từ Mác đến Lênin mà từ Lênin về với Mác, vào hẳn một dạng chủ nghĩa nhân văn mới, cách mạng, trong đó có khẩu hiệu lớn là: *sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện phát triển tự do của mọi người, trong đó khẩu hiệu lớn còn là: bãi bỏ tình trạng xã hội người bóc lột người thì trạng thái xã hội áp bức dân tộc sẽ không còn nữa. Hấp dẫn không cưỡng nổi! Nguyễn Ái Quốc trở thành người mácxít - lêninnít.*

Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh xuất phát từ những cội nguồn quốc gia và quốc tế ấy, phát triển trên cơ sở cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Trong suốt 30 năm dài, bè bạn năm châu bốn biển đã bên bỉ ủng hộ cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, ấy là đã góp mỗi người một phần đá tinh thần cho *chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, sản phẩm Việt Nam mà cũng là sản phẩm nhân loại.*

## HỒ CHÍ MINH VẬN DỤNG CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN MỘT CÁCH SÁNG TẠO

Toàn thế giới công nhận Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo xuất sắc của cách mạng giải phóng dân tộc. Trong suốt thế kỷ XX, cách mạng và kháng chiến Việt Nam là cuộc chiến tranh giải phóng bi hùng nhất, là chiến thắng vang dội nhất, một cuộc cách mạng và kháng chiến đã góp phần lớn vào sự tan rã của các đế quốc thực dân, vào sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức. Cụ Hồ Chí Minh là người tổ chức thắng lợi đó. Cụ là nhà cách mạng đặc biệt tài năng.

Phần đóng góp quan trọng của Hồ Chí Minh vào chủ nghĩa Mác - Lênin là ở *vấn đề dân tộc và thuộc địa*. Về vấn đề dân tộc thì Lênin có nhiều tác phẩm lý luận. Về vấn đề thuộc địa thì Quốc tế Cộng sản đã có nhiều văn kiện, đặc biệt là *Luận cương về vấn đề thuộc địa* của Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản. Bản *Luận cương chính trị* của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 10 năm 1930, căn bản là tóm lược ứng dụng *Luận cương về thuộc địa* của Quốc tế Cộng sản năm 1928. Tư tưởng đặc sắc của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và thuộc địa là ở chỗ khác. Chỗ nào là

chính? *Ngay trong mối tương quan giữa cách mạng tại xứ đế quốc thực dân và cách mạng ở thuộc địa của đế quốc ấy.*

Các đảng Đệ nhị Quốc tế không nói đến giải phóng dân tộc thuộc địa. Còn một khoản điều lệ của Quốc tế thứ ba đặt vấn đề ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng thuộc địa như là điều kiện để gia nhập hàng ngũ mình. Ở Tua, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu cho Đệ tam Quốc tế, cho Đảng Cộng sản Pháp, chính vì lẽ ấy. Từ đó, trong ý thức, Nguyễn Ái Quốc đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong quỹ đạo cách mạng vô sản thế giới. Hướng mới đầy triển vọng sáng sủa. Nhưng còn phải giải quyết vấn đề tương quan giữa cách mạng ở chính quốc và cách mạng ở thuộc địa. Ban đầu, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi giai cấp vô sản chính quốc quan tâm giải phóng dân tộc thuộc địa. Sau đó trên báo *Le Paria* và trong sách *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc quan niệm đế quốc chủ nghĩa như một con đĩa có hai vòi hút máu của vô sản chính quốc và của dân tộc thuộc địa, phải cùng lúc cắt cả hai vòi thì nó mới chết, cầm bằng nó còn một vòi thì vòi kia sẽ mọc lại. Hình tượng chính xác nói lên tương quan gắn bó giữa hai bên. Sâu sắc hơn nữa, Người nhận định rằng trong nhiều điều kiện cụ thể cách mạng ở thuộc địa có thể thành công trước cách mạng ở chính quốc và như thế góp phần đẩy cách mạng ở chính quốc lên. Thế là Nguyễn Ái Quốc cho cách mạng thuộc địa một thứ độc lập tính và cho đảng

cách mạng ở thuộc địa một thế chủ động rộng lớn, một trách nhiệm quốc gia và quốc tế lớn hơn trước. Nói thì hóa ra bất kính, chứ lối nhìn của Nguyễn Ái Quốc đúng hơn lối nhìn của cả Xtalin. Xtalin xem vấn đề thuộc địa như là phụ thuộc vào cách mạng vô sản. Điều ấy không đúng lắm và nó có thể có tác dụng tiêu cực là hạn chế sự hoạt động độc lập của lực lượng cách mạng ở xứ thuộc địa. Xtalin cũng cho rằng vấn đề dân tộc chủ yếu là vấn đề nông dân, điều ấy cũng không đúng lắm, vấn đề nông dân rất quan trọng, nhưng không dễ đơn giản hóa vấn đề dân tộc, vấn đề dân tộc phức tạp hơn vấn đề nông dân rất nhiều. Tư tưởng leninít của Nguyễn Ái Quốc dẫn đến việc Người vận động độc lập Đảng Cộng sản Việt Nam thành phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản mà không phải trải qua thời kỳ thuộc Đảng Cộng sản Pháp như hầu hết các tổ chức cộng sản khác ở châu Phi thuộc Pháp trước đây.

Tôi thấy rằng trong Quốc tế Cộng sản, Cụ Hồ quan niệm vấn đề dân tộc một cách đúng và sớm hơn số đông người chuyên lo vấn đề này về lý thuyết và thực tiễn, sớm hơn cả Dimitrốp ở Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII năm 1935. Trước đó, chiến lược là "*giai cấp chống giai cấp*" tiếng Pháp gọi là "*classe contre classe*", là giai cấp đấu tranh triệt để, xem nhẹ vấn đề dân tộc, ý thức dân tộc, tâm lý dân tộc, văn hóa dân tộc, truyền thống dân tộc, v.v. do đó mà giai cấp vô sản thường bị cô lập, do đó mà khó tập hợp lực lượng



nhân dân rộng lớn, khó đưa cuộc vận động cách mạng phát triển. Quan niệm Cự Hồ có khác. Cự nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề dân tộc trong khi không rời lập trường giai cấp. Cho nên đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản mà đặt tên Đảng Cộng sản ra đời ngày 3-2-1930 là Đảng Cộng sản Việt Nam, khi ấy đồng chí bị chỉ trích là có khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản, buộc phải đổi là Đảng Cộng sản Đông Dương. Về sau, khi trở lại tên cũ thì ai nấy đều nhận thấy đủ rõ không phải chỉ là vấn đề tên, mà có cả một chùm vấn đề ý thức hệ tư tưởng, chiến lược chiến thuật trọng đại. Năm 1935, thay mặt Quốc tế Cộng sản, Đimitrốp tự phê bình là các đảng cộng sản đã một thời không chịu nêu cao ngọn cờ dân tộc (và dân chủ), để cho những đảng tiểu tư sản, tư sản, phátxít quốc xã giành ngọn cờ ấy mà hoạt động chống cách mạng; và từ đó mới có những mặt trận bình dân ở Tây Âu, từ đó ở Việt Nam anh em ta mới trở lại với Nguyễn Ái Quốc giành về cho cách mạng những khái niệm, tư tưởng, danh từ có sức động viên lớn như đồng bào, Tổ quốc, yêu nước mà Người đã dùng, còn anh em thì bị chiến lược "*giai cấp chống giai cấp*" làm lạc ngõ trong một thời gian dài. Chính là trên cơ sở của tư tưởng đó, cái tư tưởng cho rằng trong cuộc đấu tranh giành độc lập, vấn đề dân tộc phải được đặt lên trên hết, cao hơn các vấn đề giai cấp, chính đảng, chủ nghĩa, cái tư tưởng khẳng định rằng những người cộng sản là

người yêu nước kiên cường nhất, là người xứng đáng đại biểu cho truyền thống và giá trị dân tộc đã thấy một chuyển hướng mang lại nhiều hiệu quả. Trên cơ sở tư tưởng (mới mẻ so với tư tưởng đã thấm nhuần nghị quyết Đại hội Quốc tế Cộng sản) vừa trình bày, qua đầu những năm 40, Đảng Cộng sản Việt Nam đã biết tạm thời rút lui khẩu hiệu cách mạng điền địa, không đặt vấn đề liên bang Đông Dương. Nhờ đó, Đảng tập hợp được xung quanh cái trục công nông liên minh một lực lượng đoàn kết dân tộc Việt Nam và đoàn kết các dân tộc Đông Dương ngày càng lớn mạnh, cô lập được các thế lực phản động các loại, tiêu diệt được các đế quốc thực dân. Nếu đó không phải là lý luận cách mạng thì là gì? Đó là một ngọn đèn pha soi rọi đường giải phóng, đó là một bước phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Đó là sự nhìn xa, trông rộng của Cụ Hồ, biểu hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Viết đến đây, tôi nhớ ngày nào ông bạn tờ rớt kít Tạ Thu Thâu của tôi cười rằng cái tên Ái Quốc mâu thuẫn với con người cộng sản của Nguyễn. Sự thật, có mâu thuẫn gì đâu? Chủ nghĩa cộng sản chân chính đâu phải là thứ "*hư vô dân tộc*" (nihilisme national), chủ nghĩa hư vô dân tộc đâu phải là chủ nghĩa quốc tế cộng sản? Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám Việt Nam vào lúc chiến tranh thế giới sắp tàn phải được giải thích trước hết bằng tính chính xác của học thuyết Cụ Hồ về vấn đề dân tộc

và thuộc địa. *Học thuyết của Cụ Hồ về vấn đề dân tộc và thuộc địa có tầm quan trọng vượt biên giới Việt Nam.*

Một sáng tạo lớn khác của Cụ Hồ đã có tác dụng quyết định đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam *thuộc về vấn đề Đảng.* Ai cũng biết, *vấn đề Đảng là một bộ phận trọng yếu trong chủ nghĩa Mác - Lênin.* Không có Đảng cách mạng thì học thuyết nào cũng là chuyện để nói cho sướng miệng, vui tai. Về vấn đề xây dựng đảng thì Lênin và Quốc tế Cộng sản trình bày rõ các nguyên lý cơ bản rồi, đã dạy phải làm tất cả những gì để bảo đảm tính chất tiên phong, tính chất giai cấp, tính chất quần chúng cho một đảng cộng sản có đủ sức làm bộ tham mưu đắc lực của cách mạng. Vậy thì, ở Việt Nam, Cụ Hồ còn có những chỗ nào để mà sáng tạo?

Các đảng cộng sản tự định nghĩa là đội tiên phong của giai cấp công nhân; giai cấp công nhân được nhận định là động lực đóng vai lãnh đạo ngay cả trong cách mạng "*tư sản dân chủ*", tức phản đế và phản phong. Thế nhưng, cho tới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam, giai cấp công nhân chỉ chiếm vài phần trăm trong toàn dân, và lại chưa có truyền thống đấu tranh dài. Trong điều kiện đó, làm sao để có một đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân? Phải quan niệm đội tiên phong cách mạng đó như thế nào để hòng xây dựng nó? Nếu quan niệm một cách giáo điều, nếu tập trung nghị lực

chú tâm vào xưởng máy hơn hết, thì sẽ có một đảng trong đó số đông là công nhân, nhưng sẽ là một đảng rất nhỏ, bất lực, cô lập, đảng như thế để làm gì? Có thể làm gì? Còn nếu hoạt động rộng khắp thì đảng sẽ gồm đại đa số là tiểu tư sản trí thức, nông dân, có nguy cơ trượt dài trên đường băng chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong cái thế đó, trong tình hình đó, Cụ Hồ vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về Đảng và đã thành công rực rỡ. Kết thúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai ở các xứ thuộc địa, chỉ có Đảng của Cụ Hồ lãnh đạo cách mạng thành công, chẳng những giành được độc lập dân tộc mà còn lập được chính quyền nhân dân do Đảng mácxít - lêninnít lãnh đạo vững vàng. Trong 20 năm xây dựng và chiến đấu tổ chức tiên phong cách mạng của Cụ Hồ vừa tránh được cái nạn cô độc, yếu đuối "tả" khuynh, vừa tránh được cái nguy cơ hữu khuynh quốc gia tiểu tư sản. *Đảng do Cụ Hồ xây dựng và rèn luyện mang rõ tính chất tiên phong, tính chất quần chúng, tính chất giai cấp.* Phần đông đảng viên không phải là công nhân mà Đảng là Đảng của giai cấp công nhân vì Đảng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin trong tư tưởng và hành động; Đảng là đội tiên phong vì trong mọi hoạt động chính trị cũng như trong mọi cuộc đấu tranh của công nông và nhân dân lao khổ, các đảng viên đều đi đầu, đều bất chấp khủng bố và hy sinh; Đảng bắt rễ rất sâu xa trong

tất cả các tầng lớp nhân dân, số đảng viên đông đảo, hùng hậu hơn bất cứ một đảng nào khác, nhất hô bá ứng, thiên vạn ứng, các khẩu hiệu của Đảng hợp với lòng dân, dân nghe theo, làm theo Đảng của Cụ Hồ. Bây ông làm tổ không có quan điểm, kế hoạch, mục tiêu như người thợ xây nhà. Quan điểm trước, kế hoạch sẵn, nhắm mục tiêu mà tiến, đó là lý luận. Đạt được mục tiêu, thực hiện được kế hoạch, đó là bằng cứ rằng quan niệm lý luận chính xác. Cụ Hồ thành công, trong lúc anh em ở các thuộc địa chưa thành công, đó là dấu hiệu chứng tỏ Cụ Hồ vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo trong điều kiện cụ thể của nước mình.

Từ thực tiễn xây dựng Đảng tiên phong ở Việt Nam, có thể hiểu rằng những người cộng sản quan niệm đảng mình là một đảng mácxít - léninnít của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, chủ nghĩa Mác - Lênin là tiêu chuẩn chính để xác định tính chất giai cấp của Đảng, còn khái niệm nhân dân lao động thì thường có lao động tay chân và lao động trí óc. Thực ra một đảng số đông đảng viên là công nhân chưa chắc đã là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nếu đảng ấy theo chủ nghĩa cải lương, không muốn thay đổi chế độ tư sản bằng cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ ý thức của giai cấp công nhân, cho nên một chính đảng của nhân dân lao động theo chủ nghĩa Mác - Lênin, chính là đảng công nhân, có bản chất công nhân. Quan niệm này cho phép

thành lập Đảng Cộng sản chính thống ngay cả ở những nước có kinh tế lạc hậu, cho phép đưa thật đông đảo những người trí thức vào Đảng Cộng sản, người trí thức vào Đảng là những người *"giác ngộ lý luận về sự tất yếu của lịch sử"*, sự giác ngộ đó không phải là kém cỏi gì so với sự giác ngộ về lợi ích giai cấp của công nông, hướng chỉ trong xã hội hiện đại, tầng lớp khoa học kỹ thuật đông lên mau và đóng một vai trò ngày càng lớn trong toàn bộ sinh hoạt xã hội. *"Công nhân chủ nghĩa"* đã từng bị xem là một sai lạc dẫn đến cô độc, bất lực, thất bại. Cụ Hồ nhìn xa hơn, đúng hơn. Hãy nhớ rằng những lớp cán bộ đầu tiên mà Cụ Hồ đào tạo trong những năm 1925, 1926, 1927, phần lớn là trí thức, tiểu tư sản mà số đông nhất đã đi với cách mạng cho đến cuối đời, họ chính là những *"ông thánh tông đồ" đem chủ nghĩa Mác - Lênin vào công nhân và nông dân*. Khả năng cải hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin rất lớn, trí thức khoa học yêu nước đua nhau theo chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là khi chủ nghĩa Mác - Lênin được Cụ Hồ giới thiệu rành mạch như là con đường cứu quốc tốt nhất, đặc biệt nhất. Theo quan niệm đó, *Đảng Cộng sản là Đảng công nhân mácxít - leninnít mà đồng thời cũng được đánh giá là Đảng của dân tộc, Đảng của trí tuệ, và vì nó là Đảng đương đầu thắng lợi với các đế quốc xâm lược nên rõ ràng nó là Đảng của danh dự Việt Nam*.

Quan niệm của Cụ Hồ về việc xây dựng Đảng Cộng sản ở Việt Nam bắt đầu từ những cán bộ

phần lớn nhất ở trong tầng lớp trí thức, ở trong phong trào dân tộc mà ra, và nói chung Đảng Cộng sản là sản phẩm của phong trào công nhân và sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng nói riêng ở Việt Nam, *Đảng là sản phẩm của sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.* Yếu tố phong trào yêu nước rất quan trọng. Sau rất nhiều thất bại liên tiếp, những người yêu nước xoay sang chủ nghĩa Mác - Lênin để làm việc cứu nước, thì dường như cứu nước là mục đích, mà chủ nghĩa Mác - Lênin là phương tiện, nhưng nếu hiểu như thế thì chưa phải là giác ngộ sâu sắc về lý luận, về chủ nghĩa Mác - Lênin, hiểu như thế là giác ngộ hơi hợt, nửa vời. Muốn cho sự giác ngộ lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin được sâu sắc, đảm bảo cho đảng viên đủ tinh thần cách mạng suốt đời tận tụy phục vụ nhân dân lao động, phục vụ đất nước, thì một mặt phải dạy họ học về lý luận, về học thuyết, về lẽ tất yếu của lịch sử để họ tin chắc vào cách mạng, mặt khác phải làm cách nào cho người giác ngộ lý luận đó hòa nhập với nhân dân lao động, tin vào sức mạnh của quần chúng, thương yêu thực sự nhân dân, quý trọng thật sự nhân dân và được nhân dân tín nhiệm. Một điều sáng tạo cực kỳ quan trọng của Cụ Hồ là sau thời gian huấn luyện có hệ thống, đưa người mới được thụ giáo về công tác ở nhà máy, khu phố nghèo, đồn điền, hầm mỏ, làng mạc, rẻo cao, một mặt thì số anh em chị em đó ra sức

tuyên truyền, huấn luyện tổ chức đấu tranh cho quần chúng lao động, mặt khác thì làm quen với đời sống lao khổ, được nhân dân giáo dục cho những đức tính mà người tiểu tư sản trí thức không có, dù cho họ là yêu nước chưa chắc đã là yêu dân, yêu dân mới làm được cách mạng xã hội. Mũi tên buông ra trúng cả hai đích. Đó là cả một triết học về sự xây dựng con người.

Cho nên, những năm 1928, 1929, 1930, hàng trăm, thậm chí hàng ngàn thanh niên trí thức, nhà có ăn, dư để rời ghế nhà trường, công sở, rời gia đình đầm ấm, rời cuộc sống lấm phong lưu, lẫn lộn vào chỗ khốn cùng, nước độc, gọi là đi "*vô sản hóa*" nghĩa là đi vào quần chúng lao động, vô sản gây cơ sở cách mạng, phát động phong trào đấu tranh, bị bắt, bị tù đày, nhưng hết tù rồi lại đi hoạt động nữa, không mệt mỏi. Cũng có không ít người bỏ gánh giữa đường, càng ít người "*ôm cầm thuyền khác*". Đủ biết, quan niệm của Cụ Hồ về việc giáo dục đảng viên bằng lý luận và bằng công tác là quan trọng nhường nào. Năm 1936, 1937, hàng ngàn đảng viên Quốc dân Đảng cũng gốc tiểu tư sản trí thức được ân xá, trở về nhà, hầu hết họ bỏ cuộc, còn đảng viên Đảng Cụ Hồ hầu hết tiếp tục hoạt động đến khởi nghĩa. *Cụ Hồ quả là bậc thầy sáng tạo lương tri, không phải bất cứ thời nào, ở đâu, người ta dễ tìm một bộ óc, một tâm hồn, một chủ trương như vậy.*

\*

\*       \*



Cụ Hồ, nhà cách mạng cũng là một nhà giáo dục, chẳng những Cụ chăm lo đào tạo cán bộ, Cụ còn chăm lo xây dựng con người. Cụ Hồ có cả một học thuyết về giáo dục, hay nói một cách khác, đọc những bài của Cụ, nghe những lời của Cụ, ta thấy rằng quả Cụ Hồ có một học thuyết về giáo dục. *Cụ là một phu tử với đầy đủ ý nghĩa tôn quý của chữ ấy.*

Hồ Chí Minh lúc còn là Nguyễn Sinh Cung ở làng Sen, tỉnh Nghệ An đã bắt đầu 10 năm đèn sách bằng bài vỡ lòng "*Nhân chi sơ tính bản thiện*"<sup>1</sup>. Thuyết "*tính thiện*" này, Nguyễn Ái Quốc sẽ gặp mãi trong các sách Nho và ở các thầy Nho. Nói cho đúng, cũng có phái Nho chủ trương "*tính ác*", họ không được xem là chính thống. Chính thống theo mạch Khổng Mạnh là người sinh ra tính vốn lành; tính thiện là thiên phú. Nho gia Việt Nam không ai nói khác.

Nhưng ở sách *Nhật ký trong tù*, Cụ Hồ có bài tứ tuyệt "*Dạ bán*", trong đó tác giả viết rằng: *lúc ngủ mọi người trông rất lương thiện, lúc tỉnh dậy mới phân biệt người thiện, người ác, thiện ác vốn không phải là bản tính, phần nhiều là do giáo dục mà nên.*

Ở bài thơ triết lý này, Cụ Hồ nói lên cái chỗ đứng của mình trong cuộc tranh luận ngàn năm về tính ác, tính thiện ở Trung Quốc và Việt Nam,

---

1. Con người sinh ra vốn bản tính thiện (B.T).

và không chỉ ở đó. Trong bài thơ, ta chú ý đến chữ "đã do" và chữ "giáo dục". Phải chăng là khi dùng chữ "đã do", Cụ Hồ muốn nói rằng không phải giáo dục quyết định tất cả tính tình người ta, còn có những yếu tố quan trọng khác can thiệp vào mà quả có do tự nhiên hay ngẫu nhiên phúc tạp làm ra; còn chữ "giáo dục" ở đây là sự cảm hóa về hướng tốt hay hướng không tốt, hoặc tốt xấu lẫn lộn của giáo dục gia đình khi tuổi thơ, của môi trường xã hội hoặc là sự giáo dục có ý thức của thầy, cha, bạn bè hay sách vở, kể cả các việc làm của mình, dần dà góp phần làm ra con người của mình.

Cụ Hồ đòi hỏi mỗi người dân, mỗi cán bộ phải siêng học. Học thì phải có định hướng; cán bộ học để làm công bộc giỏi cho dân; dân học để làm công dân tốt của nước; *tất cả đều học thành nhân*. Học không chỉ khi còn trẻ, mà già cũng còn phải học. Với cán bộ tỉnh Nghệ An, Cụ nói: *Tôi năm nay 71 tuổi mà vẫn phải học mỗi ngày. Học không biết mới. Học phải có mục đích, như một người thợ làm nhà, trước khi làm đã biết cái nhà sẽ ra sao, không phải như con ong, làm tổ theo thói quen bản nhiên. Mục đích của sự học là thành nhân, là chỉnh tâm, là trau dồi lý trí. Người cán bộ trước phải biết chỉnh mình, sau mới chỉnh người khác, mình không chỉnh thì còn mong chỉnh ai? Đã trau dồi lý thuyết, còn phải trau dồi tình cảm nữa, phải lo xây dựng nhân cách của mình, phải biết ăn ở xử thế có tình, có nghĩa, tình nghĩa giữa*

*người và người, tình nghĩa đồng bào đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà.*

Lời Cụ Hồ: *Không tình nghĩa, sao gọi được là theo đúng chủ nghĩa Mác - Lênin?*

Hồ Chí Minh trong giáo dục chú trọng đặc biệt đến đạo đức, đạo đức cách mạng. Nói cho rõ hơn có những nhà tư tưởng đặc biệt lớn trên thế giới Đông Tây như Arixtốt, Khổng Tử xem đạo đức là vấn đề số một trong triết học. Cụ Hồ cũng vậy, chú trọng đặc biệt đến đạo đức. Đạo đức Cụ Hồ có kế thừa đạo đức Khổng Tử, Mạnh Tử mà cũng có khác. Trong đạo đức truyền thống Nho giáo thì cương thường là cốt lõi. Trong đạo đức Cụ Hồ thì cốt lõi là: *trung với nước, hiếu với dân, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*. Cụ Hồ dạy rằng *"Đạo đức là yêu cầu đầu tiên, là phẩm chất quan trọng bậc nhất của những người cách mạng"*. Người dân thường cũng vậy. Giáo dục của Cụ Hồ đặt đạo đức lên hàng đầu. Trong hàng ngũ cách mạng quốc tế, tôi chưa thấy ai khẳng định như Cụ Hồ. Có những nhà sử học phương Tây cho rằng đó là tiếng dội tới thời nay của Nho giáo. Tôi nghĩ cũng có ảnh hưởng phần nào của Nho giáo, kỳ thật thì căn bản là truyền thống của dân tộc Việt Nam, đất nước này từ 2000 năm đã phải chống lại hàng chục lần xâm lăng của các nước lớn hơn gấp bội, cho nên muốn tồn tại thì không mong lấy số lượng chọi số lượng, mà lấy chất tốt chọi số đông, dựa vào phẩm chất cao quý của con người mình để đánh bại kẻ xâm lược, lâu ngày

thành nếp tư tưởng mà Cụ Hồ đúc kết lại thành học thuyết ở tầm cao.

Cụ Hồ là người học không biết mỏi, Cụ Hồ cũng là người dạy không biết chán, suốt đời làm công việc giáo hóa, trồng người. Bao nhiêu bánh xe và móng ngựa của Phu Tử đã mòn vì ngài chu du thuyết đạo cho vương công thì bấy nhiêu lớp học của Cụ Hồ đào tạo cán bộ có khả năng truyền đạt cho nhân dân chính kiến đạo đức của chính đảng mà Cụ Hồ sáng lập và rèn luyện. *Sức cảm hóa giáo dục của Cụ Hồ một phần lớn là ở chỗ Cụ suốt đời nêu gương tốt đẹp, nói và làm như nhau, tư tưởng và nhân cách đều vẹn toàn thống nhất.*

*Như thế Chủ tịch Hồ Chí Minh không có tham vọng làm một nhà lý luận, sáng tạo tư tưởng, sáng tạo lương tri, nhưng thực tế Cụ đã góp phần đáng kể vào việc làm phong phú thêm học thuyết Mác - Lênin trong khi vận dụng được thành công xuất sắc chủ nghĩa Mác - Lênin vào cuộc cách mạng và kháng chiến Việt Nam.*

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- Chân dung Cụ Hồ: mấy nét truyền thần	7
- Cụ Hồ và những bước ngoặt của lịch sử Việt Nam hiện đại	21
- Nhân cách Chủ tịch Hồ Chí Minh	34
- Yêu trẻ, kính già, trọng phụ nữ	49
- Cụ Hồ yêu thiên nhiên	64
- Giản dị, khiêm tốn	73
- Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh đặc điểm và cội nguồn	83
- Hồ Chí Minh vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo	92





**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT**  
12/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222  
E-mail: [suthat@nxbctqg.vn](mailto:suthat@nxbctqg.vn) Website: [www.nxbctqg.vn](http://www.nxbctqg.vn)

## TÌM ĐỌC

**HỒ CHÍ MINH VỚI CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC  
HỒ CHÍ MINH - MỘT NGƯỜI CHÁU Á CỦA MỌI THỜI ĐẠI**

Phạm Văn Đồng

**HỒ CHÍ MINH - TINH HOA VÀ KHÍ PHÁCH CỦA DÂN TỘC**

Vũ Khiêu

**HỒ CHÍ MINH - NGÔI SAO SÁNG MÃI TRÊN BẦU TRỜI VIỆT NAM**